

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THIẾT KẾ 100 SẢN PHẨM TẠO HÌNH VỀ LOÀI BƯỚM
NHẪM PHÁT TRIỂN TÍNH SÁNG TẠO
TRONG HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI**

THÁI THỊ BÍCH TRÂM

GVHD: VÕ TRƯỜNG LINH

Thành phố Hồ Chí Minh, 2013

LỜI TRI ÂN



Để hoàn thành luận văn một cách hoàn chỉnh ngoài sự cố gắng của bản thân, tôi còn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của quý thầy cô, gia đình và bạn bè.

Xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến thầy Võ Trường Linh, người đã hết lòng hỗ trợ tôi trong suốt quá trình làm luận văn này.

Xin gửi đến toàn thể quý thầy cô khoa Giáo dục Mầm non lời cảm ơn sâu sắc, các thầy cô đã tận tình truyền đạt những tri thức quý báu trong quá trình học tập bốn năm qua.

Cuối cùng xin bày tỏ lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè đã ủng hộ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2013

SV.Thái Thị Bích Trâm

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

A. MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng nghiên cứu và khách thể khảo sát	2
4.1 Đối tượng nghiên cứu	2
4.2 Khách thể khảo sát	3
5. Phạm vi nghiên cứu	3
6. Phương pháp nghiên cứu	3
6.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu	3
6.2 Phương pháp sử dụng phiếu điều tra	3
6.3 Phương pháp quan sát	3
6.4 Phương pháp trò chuyện	3
6.5 Phương pháp thử nghiệm sư phạm	3
6.6 Phương pháp thống kê toán học	3
7. Đóng góp của đề tài	4
8. Cấu trúc luận văn	4
B. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	5
1.1 Cơ sở lí luận	5
1.1.1 Lịch sử nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1.1 Trên thế giới	5
1.1.1.2 Ở Việt Nam	5
1.1.2 Lí luận về hoạt động tạo hình	6
1.1.2.1 Khái niệm hoạt động tạo hình	6
1.1.2.2 Đặc điểm hoạt động tạo hình của trẻ 5 – 6 tuổi	6
1.1.2.3 Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ	7

1.1.3 Lí luận về sáng tạo.....	12
1.1.3.1 Khái niệm về sáng tạo	12
1.1.3.2 Các điều kiện để công nhận, xác định một giá trị sáng tạo	14
1.1.3.3 Cơ chế tâm lí của sáng tạo.....	14
1.1.3.4 Đặc điểm sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động tạo hình.....	15
1.1.3.5 Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình	16
1.1.3.6 Những biểu hiện về sự sáng tạo của trẻ trong hoạt động thiết kế một số loài bướm	18
1.1.3.7 Một số đặc điểm nhận thức có liên quan đến tính sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động tạo hình.....	19
1.2 Thực tiễn của việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	20
1.2.1 Khảo sát điều tra thực trạng	20
1.2.1.1 Mục đích điều tra.....	20
1.2.1.2 Đối tượng điều tra	20
1.2.1.3 Địa bàn điều tra	20
1.2.1.4 Thời gian điều tra	20
1.2.1.5 Nội dung điều tra.....	21
1.2.1.6 Phương pháp điều tra.....	21
1.2.2 Phân tích kết quả điều tra thực trạng.....	21
1.2.2.1 Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5 – 6 tuổi	21
1.2.2.2 Thực trạng về việc sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình của giáo viên ở trường mầm non	25
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	30
CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ 100 SẢN PHẨM TẠO HÌNH VỀ LOÀI BƯỚM VÀ TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM	31
2.1 Quy trình thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm	31
2.1.1 Quan sát từ thực tế.....	31
2.1.2 Khái quát từ thực tế	32

2.1.3	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm	33
2.1.3.1	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ giấy	33
2.1.3.2	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ vải	36
2.1.3.3	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ lá cây, hoa.....	41
2.1.3.4	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ hạt	47
2.1.3.5	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ vỏ các loài hải sản	50
2.1.3.6	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ cúc áo.....	56
2.1.3.7	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ kim loại.....	58
2.1.3.8	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ sỏi đá.....	63
2.1.3.9	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ trái cây	66
2.1.3.10	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ bánh kẹo	69
2.1.3.11	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ rau, củ, quả	73
2.1.3.12	Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ vật liệu khác	79
2.2	Thử nghiệm và phân tích kết quả thử nghiệm.....	83
2.2.1	Mục đích thử nghiệm.....	83
2.2.2	Thời gian thử nghiệm	83
2.2.3	Địa điểm thử nghiệm	83
2.2.4	Đối tượng thử nghiệm	83
2.2.5	Nội dung và phương pháp thử nghiệm.....	83
2.2.6	Tiến trình thử nghiệm.....	83
2.2.7	Kết quả thử nghiệm	83
2.2.7.1	Sự hứng thú	83
2.2.7.2	Sự sáng tạo	84
C.	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	85
1.	Kết luận	85
2.	Kiến nghị	86
	PHỤ LỤC.....	87
	TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	92

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Nhận thức của giáo viên mầm non về khả năng sáng tạo của trẻ khi thiết kế các sản phẩm tạo hình.....	21
Bảng 2: Biểu hiện sáng tạo của trẻ khi thiết kế các sản phẩm tạo hình	23
Bảng 3: Tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ	24
Bảng 4: Mức độ sử dụng các nguyên vật liệu trong hoạt động tạo hình.....	25
Bảng 5: Tiêu chí lựa chọn nguyên vật liệu tạo hình.....	27
Bảng 6: Nguồn tìm hiểu các nguyên vật liệu tạo hình	28
Bảng 7: Nhu cầu của giáo viên mầm non đối với các nguồn cung cấp tư liệu về nguyên vật liệu tạo hình	29

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Biểu hiện sáng tạo của trẻ khi thiết kế các sản phẩm tạo hình	23
Biểu đồ 2: Tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ	24
Biểu đồ 3: Tiêu chí lựa chọn nguyên vật liệu tạo hình.....	27
Biểu đồ 4: Nguồn gốc tìm hiểu các nguyên vật liệu tạo hình	28

A. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Năm 1879 trong một phòng thí nghiệm nhỏ Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn điện đem lại cuộc sống văn minh hơn cho con người. Hay Bill Gates người sáng lập ra hãng phần mềm Microsoft đã không ngừng nỗ lực và sáng tạo để trở thành gã khổng lồ nổi tiếng trong làng công nghệ thế giới, và người Việt Nam chúng ta cũng rất đỗi tự hào bởi ông Đỗ Đức Cường người phát minh ra máy rút tiền tự động ATM đã góp phần đưa dịch vụ ngân hàng đến với mọi người... Những dẫn chứng trên chỉ là một trong những ví dụ tiêu biểu về sức sáng tạo không giới hạn của con người.

Trong lịch sử tồn tại và phát triển của lịch sử loài người hoạt động sáng tạo mang một ý nghĩa xã hội to lớn. Sáng tạo giúp con người giải quyết những nhu cầu trong cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động làm cho cuộc sống của con người hướng đến những giá trị tốt đẹp hơn.

Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức hiện nay việc giáo dục tính sáng tạo lại càng trở nên quan trọng. Trong chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 mục tiêu giáo dục có đề cập “...chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu năng lực, nhất là nhân lực chất lượng cao...” [4]. Như vậy việc giáo dục, rèn luyện tính sáng tạo cho thế hệ trẻ là hết sức cần thiết và để thực hiện mục tiêu đó thì phải bắt đầu từ giáo dục mầm non khâu đầu tiên trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục con người .

Giáo dục mầm non là con đường tốt nhất cho việc phát triển tính sáng tạo ở trẻ. Trẻ lứa tuổi mầm non là thời kì mà sự tăng trưởng về cơ thể và phát triển trí tuệ, tình cảm, xã hội diễn ra rất nhanh có thể nói là nhanh nhất so với các giai đoạn sau này của cuộc đời. Vì vậy đây là giai đoạn tối ưu cho việc hình thành và phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5 – 6 tuổi đặt nền tảng cho sự phát triển đột phá của trẻ về sau.

Trong trường mầm non hoạt động tạo hình là một trong những hoạt động đóng vai trò quan trọng và thích hợp đối với việc định hướng cho sự phát triển nhân cách một cách toàn diện đồng thời bồi dưỡng khả năng sáng tạo cho trẻ. Có thể nói hoạt động tạo hình như “một món ăn tinh thần” cho sự phát triển tâm lí của trẻ. Khi tham gia hoạt động tạo hình trẻ được thỏa mãn nhu cầu vui chơi khám phá, được thể hiện

những gì trẻ suy nghĩ, trẻ quan sát để cuối cùng là sự hứng thú được sáng tạo ra cái đẹp, những cái đẹp hết sức hồn nhiên, đơn giản nhưng lại chứa đựng hạt giống đầu tiên của hoạt động sáng tạo. Chính vì vậy mà hoạt động tạo hình là môi trường thuận lợi để nuôi dưỡng hứng thú nghệ thuật và bồi đắp cho niềm say mê sáng tạo ở trẻ được phát triển một cách bền vững.

Tuy nhiên thực tiễn về hoạt động tạo hình trong giáo dục mầm non hiện nay vẫn chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề phát huy sáng tạo của trẻ. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc sáng tạo của trẻ bị hạn chế như: thiếu nguyên vật liệu, trẻ thiếu tự tin, kĩ năng tạo hình kém...nhưng thật sự nguyên nhân chủ chốt dẫn đến việc không kích thích được nhu cầu sáng tạo của trẻ đó là do nguồn quan sát nghèo nàn, kém phong phú, không khơi gợi được sự hứng thú của trẻ. Được mệnh danh là những “bông hoa biết bay” bướm bướm là một trong những loài côn trùng có được vẻ đẹp đa dạng cả về hình dạng, kích thước, màu sắc...do đó mà đây mà nguồn cảm hứng để các nghệ sĩ làm nghệ thuật. Đối với trẻ mầm non cũng gần như vậy sự đa dạng của hình dạng, màu sắc, họa tiết trên cánh bướm là những chất liệu đầy hấp dẫn và thú vị cho sự sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình. Chính vì vậy để phát triển khả năng sáng tạo, tạo sự hứng thú cũng như làm giàu vốn hình ảnh cho trẻ chúng tôi chọn và nghiên cứu đề tài “Thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 – 6 tuổi”.

2. Mục đích nghiên cứu

Thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm bằng các nguyên vật liệu khác nhau nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5- 6 tuổi.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu một số vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tạo hình của trẻ 5 – 6 tuổi, các lí luận có liên quan đến vấn đề sáng tạo và tiến hành khảo sát thực trạng.

Thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm và tổ chức thử nghiệm.

4. Đối tượng nghiên cứu và khách thể khảo sát

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Các sản phẩm tạo hình về loài bướm giúp trẻ 5 – 6 tuổi phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình.

4.2 Khách thể khảo sát

Giáo viên mầm non dạy lớp 5 – 6 tuổi, trẻ 5 – 6 tuổi tại một số trường mầm non thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ tập trung thiết kế các sản phẩm tạo hình về loài bướm với các nguyên vật liệu tạo hình khác nhau.

Chúng tôi chỉ tiến hành thử nghiệm hai loại nguyên vật liệu để thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm.

Việc thử nghiệm được thực hiện tại một trường mầm non trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Chúng tôi sử dụng phương pháp này nhằm tìm hiểu cơ sở lý luận về hoạt động tạo hình của trẻ mẫu giáo lớn, lí luận về vấn đề sáng tạo.

6.2 Phương pháp sử dụng phiếu điều tra

Chúng tôi sử dụng phiếu điều tra nhằm tìm hiểu nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5- 6 tuổi, tình hình sử dụng nguyên vật liệu tạo hình của giáo viên tại các trường mầm non.

6.3 Phương pháp quan sát

Chúng tôi sử dụng phương pháp này nhằm quan sát hoạt động tạo hình của trẻ khi tham gia thử nghiệm thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm.

6.4 Phương pháp trò chuyện

Chúng tôi trò chuyện với các giáo viên mầm non dạy lớp 5 – 6 tuổi để tìm hiểu về thuận lợi và khó khăn khi sử dụng các nguyên vật liệu trong hoạt động tạo hình.

6.5 Phương pháp thử nghiệm sư phạm

Do thời gian có hạn nên ở khóa luận này chúng tôi chỉ tiến hành thử nghiệm tại một trường mầm non với hai loại nguyên vật liệu là trái cây và bánh kẹo. Chúng tôi tổ chức cho trẻ xem và thiết kế các sản phẩm tạo hình về loài bướm với hai loại nguyên vật liệu trên qua đó ghi nhận sự hứng thú, khả năng sáng tạo của trẻ khi thực hiện.

6.6 Phương pháp thống kê toán học

Chúng tôi sử dụng phương pháp này để xử lý kết quả khảo sát thực trạng.

7. Đóng góp của đề tài

Đề tài thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 – 6 tuổi.

8. Cấu trúc luận văn

A. Mở đầu

B. Nội dung nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 – 6 tuổi

Chương 2: Thiết kế và thử nghiệm sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 -6 tuổi

C. Kết luận và kiến nghị

Phụ lục

Tài liệu tham khảo

B. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1 Cơ sở lý luận

1.1.1 Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1.1 Trên thế giới

Từ những năm 40 – 50 các nhà giáo dục tâm lý học Xô – viết cũng quan tâm đến hoạt động vẽ của trẻ. Những nghiên cứu của N.P.Xaculina đã chỉ ra vai trò quan sát trong tạo hình và tìm ra phương pháp hướng dẫn quan sát trong mối liên hệ với hoạt động tạo hình. Theo tác giả này, việc làm giàu kinh nghiệm cho trẻ là nguồn gốc quan trọng đối với sự phát triển tưởng tượng của trẻ.

Ngày nay không chỉ ở Liên Xô mà nhiều tác giả ở nhiều nước khác có công trình nghiên cứu đã quan tâm đến sự phát triển khả năng tưởng tượng cũng như khả năng sáng tạo của trẻ như S.Teintanova (Bungari), R.Muller, G.Resel (Đức), Xuzuki Xezo và Xinxaku Tada (Nhật)...các tác giả trên đều có quan điểm chung là coi trọng vai trò hoạt động tích cực của bản thân trẻ trong quá trình phát triển nói chung cũng như vai trò của tác động sư phạm trong hoạt động tạo hình nói riêng.[14]

1.1.1.2 Ở Việt Nam

Trong đề tài “ Một số biện pháp phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ 5 -6 tuổi trong hoạt động vẽ” tác giả Dương Thị Thanh Thủy đã đưa ra hệ thống các biện pháp nhằm phát triển trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ mẫu giáo lớn trong hoạt động vẽ. Hay trong công trình dự thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” với đề tài “ Một số biện pháp huy khả năng sáng tạo cho trẻ mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động tạo hình” các sinh viên nghiên cứu đã đề ra những biện pháp nhằm thông qua hoạt động tạo hình hỗ trợ phát huy tính sáng tạo cho trẻ 5 -6 tuổi.

Qua đó có thể thấy hoạt động tạo hình của trẻ mầm non cũng như việc phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của trẻ rất được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm .Với những phương pháp, biện pháp đa dạng các tác giả đều hướng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động tạo hình cho trẻ. Thế nhưng hiện nay vẫn chưa có tác giả nào đi sâu thiết kế các sản phẩm tạo hình về một đối tượng với nhiều chất liệu khác nhau nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5- 6 tuổi. Với trẻ em loài bướm là một trong những loài côn trùng có sự phong phú

về hình dạng, họa tiết và màu sắc, đây là một đối tượng rất thú vị đối với tuổi khám phá “hái hoa, bắt bướm”, đồng thời là một nguồn chất liệu hấp dẫn cho sự sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình. Vì vậy chúng tôi chọn và nghiên cứu đề tài “ Thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 – 6 tuổi” để đóng góp một phần nhỏ hiểu biết của mình nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

1.1.2 Lí luận về hoạt động tạo hình

1.1.2.1 Khái niệm hoạt động tạo hình

Hoạt động tạo hình là hoạt động nhận thức đặc biệt mang tính sáng tạo, nó phản ánh hiện thực cuộc sống bằng những hình tượng nghệ thuật, trong đó con người không chỉ khám phá và lĩnh hội thế giới, mà còn cải tạo nó theo quy luật của cái đẹp, gửi gắm vào đó tình cảm và tâm hồn của người nghệ sĩ. [13, tr 5]

Hoạt động tạo hình của trẻ mẫu giáo được coi như là một hoạt động nghệ thuật, tạo điều kiện để phát triển toàn bộ nhân cách của trẻ, tích cực hóa các hoạt động nhận thức thế giới chung của trẻ và giáo dục khả năng thể hiện một cách chân thực và sáng tạo những ấn tượng của mình qua các hình thức tạo hình. [12, tr 16]

1.1.2.2 Đặc điểm hoạt động tạo hình của trẻ 5 – 6 tuổi

- **Đặc điểm khả năng thể hiện đường nét, hình dạng**

Do sự phát triển nhanh về thể lực, cơ bắp và độ khéo léo của vận động, trẻ mẫu giáo lớn đã có khả năng tạo nên các đường nét với tính chất khác nhau khá phức tạp. Cùng với sự tăng lên ngày càng phong phú của kinh nghiệm nhận thức, các ấn tượng, xúc cảm, tình cảm, trẻ mẫu giáo lớn bắt đầu nhận ra được sự hạn chế và vẻ thiếu hấp dẫn của các hình vẽ khái quát với những đường nét đơn điệu, sơ lược. Trẻ lứa tuổi này đã có thể cảm nhận nguyên thể của các hình ảnh đối tượng miêu tả và biết dùng các đường nét liền mạch, mềm mại, uyển chuyển để truyền đạt hình dáng trọn vẹn của mọi vật trong cấu trúc hợp lý, đồng thời thể hiện tư thế vận động, hành động phù hợp với nội dung sáng tạo. Đặc biệt trẻ 5 - 6 tuổi đã khá linh hoạt trong việc biến đổi, phối hợp tính chất của đường nét và hình để thể hiện vẻ độc đáo, rất riêng của mỗi hình tượng sự vật cụ thể. [8, tr 28]

- **Đặc điểm khả năng thể hiện bằng màu sắc**

Ở tuổi mẫu giáo lớn, trẻ tiếp tục sử dụng đồng thời cả hai cách vẽ màu “ màu không bắt chước” và “ màu bắt chước”. Trẻ có thể vẽ “ màu bắt chước” kiểu thuộc lòng các màu qui định theo chuẩn mẫu hoặc trẻ vẽ “ màu không bắt chước” kiểu tự do, ngẫu nhiên, hoàn toàn không liên quan với nội dung ý đồ miêu tả.

Một số trẻ đã có vốn hiểu biết khá phong phú về màu sắc, đã có khả năng độc lập quan sát để thấy được vẻ linh hoạt trong sự thay đổi màu sắc của các sự vật, hiện tượng trong hiện thực và làm quen qua các quá trình tri giác với một số cách phối hợp màu sắc. Trẻ 5 – 6 tuổi hiểu được màu sắc cũng là một phương tiện thể hiện, trẻ có biểu hiện phân vân khi chọn màu, trẻ thường sử dụng nhiều màu sắc khác nhau để thể hiện các bộ phận và các chi tiết khác nhau của vật. Tính tích cực quan sát nhận thức chính là điều kiện giúp trẻ biết sử dụng màu sắc một cách sinh động để thể hiện một cách sáng tạo nội dung tranh vẽ, qua đó mà biểu lộ suy nghĩ, tình cảm, ước mơ của mình. [8, tr 31]

- **Đặc điểm khả năng thể hiện bố cục**

Ngoài khả năng tạo nhịp điệu , trẻ mẫu giáo lớn đã biết tạo nên bố cục tranh với thế cân bằng qua cách sắp xếp đối xứng và không đối xứng (các hình ảnh không đồng đều: to – nhỏ, cao – thấp). Để tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa nội dung với hình thức của tranh, nhiều trẻ đã biết dùng cách sắp xếp thể hiện sự vận động, hành động và các mối quan hệ giữa các sự vật, nhân vật để tạo ra một không gian có chiều sâu với nhiều tầng cảnh. Tính nhịp điệu trong bố cục tranh vẽ của trẻ 5 - 6 tuổi được thể hiện ở nhiều vẻ: bằng sự sắp xếp lặp đi, lặp lại của các hình ảnh cùng loại, bằng sự sắp xếp đan xen các hình ảnh không cùng loại, bằng sự phân biệt, thể hiện quan hệ chính – phụ... Trẻ 5- 6 tuổi có khả năng nhận biết và thể hiện những vật ở xa (ở phía trên – vẽ nhỏ), những vật ở gần (ở phía dưới – vẽ lớn). [8, tr 34]

1.1.2.3 Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ

- **Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển trí tuệ, nhận thức**

Trong hoạt động tạo hình, trẻ có cơ hội tìm hiểu, nghiên cứu các đối tượng miêu tả để có được sự hiểu biết, sự hình dung về đối tượng đó như: hình dáng, kích thước, màu sắc, vị trí trong không gian..., từ đó xây dựng các biểu tượng, hình tượng.

Đồng thời hoạt động tạo hình là một trong những phương tiện tích cực để phát triển ở trẻ các khả năng hoạt động trí tuệ như; óc quan sát, năng lực phân tích tổng hợp, so sánh, ghi nhớ, tưởng tượng, tư duy. [8, tr 37, 38]

Hoạt động tạo hình giúp trẻ tiếp thu, mở rộng và hệ thống hóa các chuẩn cảm giác về hình, màu, kích thước, tỉ lệ,...Nhờ quá trình quan sát đối tượng miêu tả mà trẻ thường xuyên sử dụng tích cực các chuẩn cảm giác để tìm hiểu, khám phá những điều chưa biết về các sự vật hiện tượng. Thông qua hoạt động này trẻ tích lũy được một lượng lớn các thông tin hình ảnh cùng những hiểu biết về các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống xung quanh: chính trên cơ sở sự hiểu biết sâu sắc về các đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng mà trẻ có dịp nắm bắt về các mối quan hệ có tính chất quy luật của mọi vật trong thế giới xung quanh.

Khi thực hiện các nhiệm vụ tạo hình, trẻ cần huy động vốn hiểu biết, vốn biểu tượng đã được tích lũy để “ nhào nặn”, “ chế biến” thành những hình tượng mới. Các điều kiện và yêu cầu sáng tạo của hoạt động tạo hình làm cho các biểu tượng được hình thành ở trẻ trong quá trình tri giác sẽ luôn được đổi mới, bổ sung và trở nên phong phú hơn. Như vậy, chính nhờ hoạt động tạo hình mà vốn hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh luôn được tăng lên, ngày càng trở nên “ giàu có” hơn cả về lượng và chất.

Quá trình vẽ, nặn, xếp dán, thiết kế chấp ghép (đặc biệt là hoạt động với các vật liệu thiên nhiên),...đòi hỏi trẻ phải luôn tìm hiểu, khám phá, phát hiện ra tính chất của các loại vật liệu cũng như khả năng tạo hình, khả năng tạo ra sức truyền cảm của chúng. Trong quá trình tạo hình trẻ được lĩnh hội các kĩ năng sử dụng các loại dụng cụ, chất liệu như những công cụ lao động của con người. Đây chính là điều kiện rất thuận lợi cho sự phát triển trí tuệ và nhân cách. [8, tr 39]

Hoạt động tạo hình với các quá trình tìm hiểu, đánh giá đối tượng miêu tả và sản phẩm tạo hình sẽ tạo điều kiện phát triển ở trẻ vốn từ, lời nói hình tượng truyền cảm và phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

Tham gia quan sát, phân tích và thể hiện trong tạo hình, trẻ sẽ dần học hỏi, nắm bắt được các kinh nghiệm hoạt động nhận thức, sẽ được rèn luyện khả năng độc lập tổ chức, điều khiển, điều chỉnh quá trình nhận thức của mình.

Hoạt động tạo hình chính là môi trường thuận lợi làm hình thành ở trẻ các phẩm chất trí tuệ như: tính tự giác, tính ham hiểu biết, tính tích cực nhận thức và óc sáng tạo...

- **Vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục tình cảm, đạo đức, kỹ năng giao tiếp xã hội.**

Hoạt động tạo hình có một vai trò rất lớn trong việc giáo dục đạo đức cho trẻ nhỏ. Hoạt động này không chỉ đơn thuần là sự phản ánh các ấn tượng, kinh nghiệm mà trẻ thu được từ thế giới xung quanh, đây còn là sự biểu lộ thái độ, tình cảm của trẻ đối với những gì mà chúng thể hiện. Tham gia hoạt động tạo hình, trẻ có nhiều điều kiện tiếp thu các chuẩn mực thẩm mỹ – đạo đức trong xã hội, trải nghiệm các xúc cảm, tình cảm trong giao tiếp, học hỏi về các kỹ năng xã hội và đánh giá các hành vi văn hóa xã hội qua các hình tượng, các sự kiện, hiện tượng được miêu tả. [8, tr 39, 40]

Hoạt động tạo hình của trẻ em có nguồn gốc xã hội và thể hiện sự định hướng xã hội cho sự phát triển nhân cách của trẻ em:

Sự định hướng xã hội của hoạt động tạo hình làm cho trẻ luôn hướng tới người khác như thành viên một cộng đồng. Coi sự thể hiện trong hoạt động tạo hình là một phương tiện giao tiếp, đứa trẻ luôn mong muốn được người khác tiếp nhận, cảm nhận và hiểu được ý nghĩa của những hình ảnh mà chúng tạo nên, luôn chờ đón những ý kiến, lời động viên từ phía người khác và sẵn sàng biểu lộ thái độ tích cực đối với hoạt động khi có sự đồng tình, đồng cảm.

Sự định hướng xã hội của hoạt động tạo hình, thể hiện rõ ở nội dung miêu tả những gì trẻ phản ánh trong sản phẩm tạo hình là những sự vật, hiện tượng gần gũi trong thiên nhiên và cuộc sống xung quanh; những gì làm trẻ rung động, suy nghĩ, những gì gợi cho trẻ tình cảm yêu, ghét,... Như vậy nội dung của hoạt động tạo hình là con đường dẫn dắt trẻ nhanh chóng hòa nhập vào xã hội xung quanh, nhanh chóng trở thành một thành tố của xã hội đó.

Tính xã hội của các hoạt động tạo hình vẽ, nặn, xếp dán, chắp ghép,... còn thể hiện ở động cơ của hoạt động. Mục đích động cơ mang tính xã hội của hoạt động tác động rất rõ tới sự hình thành các phẩm chất và hành vi đạo đức của trẻ. Khi được tham gia vào hoạt động tạo hình với mục đích tạo ra thứ gì đó thật đẹp cho mình, cho người khác (làm đồ chơi, đồ dùng để làm quà tặng, để trang trí,..) trẻ sẽ được trải nghiệm

những cảm xúc đặc biệt như tình yêu thương, lòng mong muốn làm điều tốt cho người khác – đó chính là điều kiện để hình thành ở trẻ tính chu đáo, ý thức cộng đồng, thói quen chia sẻ, quan tâm chăm sóc tới người khác và kỹ năng giao tiếp xã hội.

Quá trình tạo hình của trẻ mầm non thường và có thể được tổ chức như một hoạt động cùng nhau tạo nên sản phẩm chung. Sự tương tác, hợp tác trong các hoạt động tập thể có ảnh hưởng tích cực tới sự hình thành ở trẻ các phẩm chất đạo đức như: tính kiên trì, thói quen làm việc đến nơi đến chốn, khả năng vượt khó để đạt mục đích, thói quen biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn, biết cùng nhau làm việc và điều hòa giữa lợi ích chung với lợi ích cá nhân. [8, tr 41]

Các hoạt động “ thiết kế”, “ kiến tạo” “ chế tạo” các sản phẩm tạo hình chính là những hình thức hoạt động lý tưởng để hình thành ở trẻ ý thức lao động (lao động tạo ra sản phẩm không chỉ cho bản thân mình mà còn để phục vụ người khác), hình thành hứng thú, lòng yêu lao động và thái độ trân trọng đối với sản phẩm lao động, với người lao động.

- **Vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục thẩm mỹ**

Giáo dục thẩm mỹ là giáo dục ở trẻ mối quan hệ thẩm mỹ đối với xung quanh, biết nhận biết cái đẹp và biết cảm xúc trước cái đẹp, phát triển thị hiếu thẩm mỹ và khả năng sáng tạo (tạo ra cái đẹp). [13, tr 15]

Với tư cách là một hoạt động nghệ thuật, hoạt động tạo hình tạo nên những điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển cảm giác, tri giác thẩm mỹ: việc quan sát, tìm hiểu sự vật, hiện tượng giúp trẻ nhận ra các đặc điểm thẩm mỹ (hình dáng, màu sắc, cấu trúc, tỉ lệ sắp xếp không gian,...) nhận ra được những nét độc đáo trên đối tượng miêu tả. [8, tr 41, 42]

Các đặc điểm thẩm mỹ phong phú, đa dạng của các đối tượng miêu tả là những yếu tố kích thích sự xuất hiện của những rung động, những cảm xúc thẩm mỹ. Từ xúc cảm thẩm mỹ mà hình thành nên những tình cảm thẩm mỹ và thái độ thẩm mỹ giúp trẻ thưởng thức cái đẹp từ thiên nhiên và các tác phẩm nghệ thuật.

Quá trình thể hiện các sản phẩm tạo hình là điều kiện thuận lợi cho trẻ vận dụng tích cực vốn biểu tượng hình tượng đã tích lũy được để phối hợp, xây dựng hình tượng mới làm cho các sản phẩm tạo hình của trẻ ngày càng trở nên sinh động, đầy sức hấp dẫn và mang màu sắc nghệ thuật. Sự thể hiện nội dung tạo hình bằng phương tiện

truyền cảm mang tính trực quan (đường nét, hình dạng, màu sắc...) sẽ làm cho cảm xúc thẩm mỹ của trẻ ngày càng sâu sắc, trí tưởng tượng mang tính nghệ thuật của trẻ ngày càng phong phú hơn.

Hoạt động thực tiễn tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình là cơ hội thuận lợi để trẻ tiếp xúc với cái đẹp, luôn được rèn luyện trong việc tìm kiếm, tìm hiểu về cái đẹp, mà còn nảy sinh và nuôi dưỡng ở chúng sự hứng thú và niềm say mê sáng tạo nghệ thuật.

So sánh đối chiếu giữa hiện thực có thật với hiện thực được thể hiện trong tác phẩm nghệ thuật sẽ giúp trẻ nhận ra giá trị thẩm mỹ của các sự vật, hiện tượng xung quanh và mong muốn thể hiện vẻ đẹp đó một cách sáng tạo nhất. [8, tr 43]

Sự phản ánh hiện thực và biểu lộ tình cảm qua các phương tiện truyền cảm đặc trưng cho loại hình nghệ thuật vật thể như: đường nét, hình dạng, màu sắc, bố cục không gian...chính là con đường lĩnh hội các kinh nghiệm văn hóa thẩm mỹ rất phù hợp cho lứa tuổi của trẻ em, trên cơ sở đó mà hình thành thị hiếu thẩm mỹ sau này.

- **Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển thể chất**

Những giờ phút hoạt động tự do trong môi trường thẩm mỹ, trong bầu không khí thoải mái, sinh động sẽ tạo cho trẻ niềm vui sướng. Chính sự vui vẻ, phấn khởi này tác dụng rất tích cực tới hoạt động tim mạch, điều hòa hoạt động của hệ thần kinh, điều chỉnh toàn bộ hoạt động cơ thể.

Những công trình nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học ngày nay (ở các nước Mỹ, Nga, Anh) đã nhấn mạnh vai trò của hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là hoạt động tạo hình như những biện pháp tâm lý trị liệu rất hiệu quả trong việc nâng cao sức khỏe và điều trị cho những trẻ em khuyết tật, những trẻ em mắc một số bệnh có nguồn gốc tinh thần. [8, tr 43, 44]

Sự tự do thoải mái trong quá trình thể hiện, biểu lộ cảm xúc, tình cảm sẽ giúp người bệnh điều hòa các quá trình ức chế và hưng phấn, lấy lại thể cân bằng trong các hoạt động của cơ thể.

Có thể coi hoạt động tạo hình như “ món ăn tinh thần”, như một loại vitamin đặc biệt cho sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em.

- **Vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc chuẩn bị cho trẻ đi học ở trường phổ thông.**

Hoạt động tạo hình chính là một môi trường, một phương tiện để hình thành ở trẻ những cơ sở ban đầu của hoạt động học tập trong trường phổ thông.

Trong các hoạt động vẽ, nặn, xé dán,...trẻ được bồi dưỡng khả năng độc lập tổ chức một quá trình hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn để tạo nên các sản phẩm vật thể: xác định mục tiêu – lựa chọn nội dung – xây dựng kế hoạch – tìm kiếm thông tin phương thức tạo hình và tổ chức quá trình hoạt động thực hiện dự định tạo hình. [8, tr 44, 45]

Hoạt động tạo hình giúp hình thành và rèn luyện ở trẻ khả năng đánh giá và tự đánh giá: khả năng đánh giá, tự đánh giá thẩm mỹ được bồi dưỡng không chỉ khi đã kết thúc quá trình tạo hình, đã có sản phẩm hoàn thiện mà còn được thực hiện ngay từ khi bắt đầu các quá trình quan sát, và trong quá trình thể hiện.

Hoạt động tạo hình góp phần không nhỏ trong việc chuẩn bị cho trẻ một vốn kiến thức sơ đẳng về tự nhiên, xã hội, về khoa học kỹ thuật để giúp trẻ nhanh chóng làm quen với các môn học mới mẻ ở trường phổ thông.

Việc bồi dưỡng các kỹ năng tạo hình giúp phát triển ở trẻ khả năng phối hợp, điều chỉnh hoạt động của mắt và tay, rèn luyện sự khéo léo, linh hoạt trong vận động tay, từ đó giúp cho việc học viết ở trường phổ thông sẽ đạt kết quả tốt.

Hoạt động tạo hình góp phần chuẩn bị về tâm lý cho trẻ bước vào học tập ở trường phổ thông: hoạt động này giáo dục ở trẻ lòng ham muốn nhận thức, ham muốn tiếp thu những điều mới lạ, những phương thức hoạt động mới, giúp hình thành thói quen học tập một cách có mục đích, có tổ chức, biết lắng nghe và thực hiện lời chỉ bảo của cô.

1.1.3 Lí luận về sáng tạo

1.1.3.1 Khái niệm về sáng tạo

Sáng tạo, hoạt động sáng tạo tạo ra sự phát triển toàn diện của xã hội, tạo ra sự thay đổi từ lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, chuyển xã hội từ nấc thang này đến nấc thang khác trong sự phát triển. L.X. Vugotxki khẳng định hoạt động sáng tạo được coi là hoạt động cao nhất của con người. Chính hoạt động sáng tạo của con người đã làm cho họ thành một sinh vật hướng về tương lai, xây dựng tương lai và cải biến hiện tại

của mình. Chính vì sức ảnh hưởng to lớn của mình mà sáng tạo là một vấn đề rất được khoa học quan tâm. [7, tr 33]

Theo từ điển Tiếng Việt thì sáng tạo được hiểu là “ tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có”. [7, tr 24]

Theo L.X Vugotxki thì khái niệm sáng tạo được hiểu là “ hoạt động tạo ra cái mới không phân biệt kết quả tạo ra những chất liệu mới có ý nghĩa xã hội và những chất liệu mới ấy có thể là giá trị vật chất hoặc giá trị tinh thần”. [7, tr 25]

X.L Rubinxtein cho rằng “ sự sáng tạo là hoạt động của con người tạo ra những chất liệu mới có ý nghĩa xã hội và những chất liệu mới ấy có thể là giá trị vật chất hoặc giá trị tinh thần”. [7, tr 25]

L.Drich cho rằng sáng tạo với chức năng trội là tạo ra, làm xuất hiện cái mới. [7, tr 26]

Ở Việt Nam cũng có khá nhiều tác giả quan niệm khác nhau với khái niệm sáng tạo. Điển hình như nhóm tác giả Trần Hiệp – Đỗ Long trong quyển “ Sổ tay Tâm lí học” có viết : “ Sáng tạo là hoạt động tạo lập, phát hiện những giá trị vật chất và tinh thần. Sáng tạo đòi hỏi cá nhân phải phát huy năng lực, phải có động cơ, tri thức, kĩ năng và với điều kiện như vậy mới tạo nên sản phẩm mới, độc đáo, sâu sắc”. [7, tr 26]

Xem xét sáng tạo dưới góc nhìn diễn trình sáng tạo, tác giả Nguyễn Đức Uy cho rằng “ Sáng tạo đó là sự đột khởi thành hành động của một sản phẩm liên hệ mới mẻ nảy sinh từ sự độc đáo của một cá nhân - một đẳng là những tư liệu biến cố, nhân sự hay những hoàn cảnh của đời người ấy – đẳng khác”. [7, tr 26]

Tác giả Nguyễn Huy Tú cho rằng sáng tạo thể hiện khi con người đứng trước hoàn cảnh có vấn đề. Quá trình sáng tạo là tổ hợp các phẩm chất và năng lực mà nhờ đó con người trên cơ sở kinh nghiệm của mình và bằng tư duy độc lập tạo ra được ý tưởng mới, độc đáo, hợp lí trên bình diện cá nhân hay xã hội. Ở đó, người sáng tạo gạt bỏ những cái cũ và tìm được các giải pháp mới, độc đáo và thích hợp cho vấn đề đặt ra.

Như vậy mỗi quan niệm khác nhau có thể hướng đến một khái niệm sáng tạo khác nhau. Tuy nhiên, không thể không ghi nhận điểm chung mà gần như tất cả các

khái niệm đều đồng tình là sáng tạo phải là quá trình tạo ra hay hướng đến cái mới. [7, tr 26]

1.1.3.2 Các điều kiện để công nhận, xác định một giá trị sáng tạo

Có thể nói mấu chốt của hoạt động sáng tạo là ý tưởng, nhưng một giá trị sáng tạo nếu chỉ có ý tưởng sáng tạo thì không được công nhận. Một giá trị sáng tạo muốn được công nhận cần có các điều kiện:

- **Tính mới**

Sáng tạo phải tạo ra cái gì đó “ mới mẻ”. Cái mới mẻ này có thể là mới đối với cá nhân hoặc đối với xã hội. [7, tr 34]

- **Tính có ích**

Sáng tạo phải tạo ra cái mới nhưng cái mới ấy phải đảm bảo tính hiện thực, phục vụ lợi ích của con người, của xã hội. [7, tr 35]

Sáng tạo không thể phủ nhận hoàn toàn hiện thực mà là sự phản ánh hiện thực tối đa trong tình huống mới, chất lượng mới và mục đích mới để tạo ra cái mới độc đáo hơn, đẹp hơn, có lợi hơn và quay về phục vụ cho thực tiễn cuộc sống.

- **Vật chất hóa**

Để một giá trị sáng tạo được công nhận, ý tưởng sáng tạo cần phải được vật chất hóa, tức là được thể hiện ra văn bản, chữ viết, hoặc một dạng vật chất cụ thể nào đó. Có như vậy người ta mới có thể biết và công nhận đó là một ý tưởng sáng tạo.

Ví dụ: Bạn có một ý tưởng mới, có ích về vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ em thì để giá trị sáng tạo của bạn được công nhận, cần phải thể hiện ý tưởng này thành văn bản, đăng kí bản quyền, tổ chức thực hiện ý tưởng đó...

1.1.3.3 Cơ chế tâm lí của sáng tạo

Có nhiều quan điểm khác nhau về cơ chế tâm lí của sáng tạo nhưng nhìn chung thì trong cơ chế tâm lí của sáng tạo nảy sinh các bước cơ bản sau:

- **Nhận thức vấn đề và chuẩn bị**

Ở giai đoạn này, các cá nhân sáng tạo thường chuẩn bị bằng cách nhận thức vấn đề và tìm những phương tiện để giải quyết vấn đề. Để thực hiện điều này thì sự tham gia của hoạt động nhận thức là vô cùng quan trọng.

Trong giai đoạn này, cá nhân phải vận dụng những kinh nghiệm cũ, sắp xếp logic theo mục đích giải quyết nhiệm vụ đã được xác lập. Nếu có sự nghèo nàn về kiến

thức, kinh nghiệm, hứng thú, xúc cảm thì sẽ nghèo nàn tưởng tượng và kéo theo đó là giai đoạn chuẩn bị cũng hết sức khó khăn.

- **Giai đoạn phát sinh**

Ở giai đoạn này chủ thể sáng tạo thường nung nấu, thai nghén vấn đề và có thể nói rằng sự tưởng tượng vượt khung hay những yếu tố thuộc về cảm nhận rất có giá trị.

- **Giai đoạn phát minh**

Giai đoạn này có sự tham gia đặc biệt của cảm nhận hay còn gọi là linh cảm trực giác. Kết quả của những phát minh chủ yếu bằng trực giác và vấn đề có thể bất ngờ được giải quyết hay được xuất hiện. Đây là đỉnh của hoạt động sáng tạo.

- **Giai đoạn kiểm tra**

Thông qua những bằng chứng, vấn đề mới sẽ được kiểm tra kết quả. Đây là giai đoạn rất cần thiết để một lần nữa xác lập tính khả thi của ý tưởng hay giải pháp.

1.1.3.4 Đặc điểm sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động tạo hình

Cơ sở xuất hiện ý tưởng sáng tạo của trẻ là thế giới xung quanh trẻ. Những cảm xúc, những hiểu biết được hình thành trong quá trình trẻ tiếp xúc với thế giới xung quanh. Những cảm xúc và những hiểu biết đó đã thôi thúc trẻ tái hiện lại thế giới xung quanh theo cách riêng của mình. Sự sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động tạo hình không tạo ra sản phẩm nghệ thuật có giá trị đối với xã hội. Quá trình sáng tạo của trẻ mầm non cũng không trải qua giai đoạn áp ủ ý tưởng tạo hình và tìm cách thể hiện ý tưởng một cách độc đáo, mới mẻ mà chủ yếu là thể hiện một cách bộc phát ngẫu nhiên. Trẻ càng nhỏ thì càng nhanh chóng thực hiện ý tưởng của mình, trẻ càng có nhiều kinh nghiệm thì sự liên tưởng và ý tưởng tạo hình càng phong phú. Những kết quả ban đầu này được người lớn khen ngợi, động viên, khuyến khích giúp trẻ cảm thấy tự tin và mong muốn tạo ra những cái khác, cái mới đối với bản thân trẻ. [2, tr 24]

Nếu như đối với người lớn, để có thể sáng tạo ta cần có sự hiểu biết rồi khám phá thì với trẻ nhỏ cũng cần hai yếu tố trên. Tuy nhiên nếu người lớn muốn có sự hiểu biết sẽ tiến hành nghiên cứu, bản thân sẽ chủ động làm chủ quá trình nắm bắt hiểu biết còn đối với trẻ muốn có sự hiểu biết đòi hỏi phải có sự cung cấp từ như giáo viên, gia đình.... Chính vì vậy có thể thấy vai trò của người giáo viên trong công tác cung cấp vốn hiểu biết cho trẻ là cực kì quan trọng. Tiếp theo là sự tích cực khám phá của trẻ, bản thân người lớn nên khuyến khích tạo một môi trường thuận lợi cho sự khám phá

của trẻ, giúp trẻ chiếm lĩnh được những vốn biểu tượng, cảm xúc thẩm mỹ riêng cho bản thân. Có đủ hai yếu tố hiểu biết rồi khám phá thì quá trình sáng tạo, tạo ra cái mới sẽ được thực hiện một cách thuận lợi.

Không giống các họa sĩ, ý tưởng sáng tạo của trẻ nảy sinh trong quá trình hoạt động, vì các quá trình tâm lí của trẻ chưa phát triển và hoạt động tạo hình đối với trẻ còn mới lạ và phức tạp. Nhu cầu vận động và hoạt động với đồ vật giúp trẻ khám phá, phát hiện những điều mới lạ nó đã kích thích trẻ tác động với các vật liệu tạo hình, làm lại các động tác. Đây chính là biểu hiện của những động cơ hành động, nó hướng tới quá trình hành động, dần dần hành động của trẻ trở nên có mục đích, có ý thức hơn. Trên cơ sở đó những yếu tố của hành động sáng tạo được hình thành. Trong quá trình sáng tạo, sự tưởng tượng, sáng tạo của trẻ được thể hiện thông qua các đường nét, hình dáng, màu sắc, bố cục, ngôn ngữ... [2, tr 24, 25]

Hoạt động tạo hình của trẻ lứa tuổi mầm non mang sắc thái tình cảm mạnh mẽ. Cảm xúc đóng vai trò quan trọng trong hoạt động tạo hình của trẻ. Những cảm xúc, những ấn tượng mạnh mẽ về thế giới xung quanh làm nảy sinh ý tưởng tạo hình và làm tăng sự tưởng tượng của trẻ. Nhờ có cảm xúc mà trẻ tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo trong việc sử dụng các kĩ năng tạo hình mà trẻ đã lĩnh hội trước đó để thể hiện những ý tưởng mới, trong những tình huống mới. [2, tr 25]

1.1.3.5 Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình

- **Giáo dục**

- **Môi trường giáo dục**

Việc thiết kế môi trường giáo dục có ý nghĩa rất lớn trong công tác giáo dục mầm non nói chung và hoạt động tạo hình nói riêng. Một môi trường giáo dục được thiết kế đa dạng, hấp dẫn là ở đó nhà giáo dục phải biết tạo ra những không gian xung quanh trẻ một cách thẩm mỹ và có tính giáo dục cao. Có thể hiểu thiết kế môi trường giáo dục ở trường mầm non gồm những yếu tố như sau: màu sắc chủ đạo của trường, biển trường, thiết kế tranh tường, vườn trường, tiểu cảnh, cầu thang, góc hoạt động... và tất cả mọi không gian trong trường mầm non mà trẻ tiếp xúc.

Môi trường giáo dục có ảnh hưởng sâu sắc đối với việc phát triển khả năng sáng tạo của trẻ, một đứa trẻ được sống trong một không gian thẩm mỹ, độc đáo và đầy tính

giáo dục sẽ cảm thấy hứng thú và hơn nữa đó chính là một nguồn biểu tượng phong phú làm giàu cảm xúc về thế giới xung quanh. Được tiếp xúc với cái đẹp với những điều hấp dẫn sẽ thôi thúc hứng thú cá nhân trẻ tái hiện những gì trẻ đã nhìn những gì trẻ cảm nhận và đặc biệt môi trường càng phong phú càng ấn tượng với trẻ thì sản phẩm của trẻ giàu ý tưởng tạo hình hơn. Ngược lại một môi trường giáo dục sơ sài, không phong phú, hấp dẫn thì sản phẩm tạo hình của trẻ thường sẽ đơn điệu và nghèo nàn về nội dung, ý tưởng tạo hình.

Trong thực tế, một giờ hoạt động tạo hình không thể cho trẻ tiếp xúc với nhiều biểu tượng tạo hình, tranh mẫu hoặc vật mẫu trẻ quan sát cũng chỉ trong một khoảng thời gian nhất định, chính yếu tố này đôi khi làm cho cảm xúc của trẻ chưa đủ chín muồi dẫn đến sản phẩm của trẻ nghèo nàn về ý tưởng tạo hình. Chính vì vậy mà việc xây dựng môi trường giáo dục là cần thiết và phải được quan tâm nghiêm túc.

Phương pháp giáo dục

Trong mọi lĩnh vực giáo dục, việc xác định phương pháp giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục đề ra là vô cùng cần thiết. Hoạt động tạo hình cũng vậy, với nhiều nhóm phương pháp khác nhau như: nhóm phương pháp thông tin – tiếp nhận, nhóm phương pháp thực hành ôn luyện, nhóm phương pháp tìm tòi – sáng tạo, nhóm các biện pháp mang tính vui chơi, chúng ta có thể chọn lựa phối hợp các phương pháp với nhau sao cho có thể thực hiện triệt để mục tiêu giáo dục đề ra.

Và để phát triển tính sáng tạo cho trẻ giáo viên mầm non cần chú ý sử dụng, phối hợp các nhóm phương pháp một cách hiệu quả. Như khi sử dụng phương pháp quan sát để giúp trẻ tích lũy, làm giàu vốn hiểu biết, vốn biểu tượng và xúc cảm, tình cảm về các sự vật, hiện tượng xung quanh thì đòi hỏi quá trình này phải được tổ chức liên tục, có hệ thống với mức độ nâng dần và phong phú dần. Hay để hình thành nhu cầu và hứng thú cho trẻ trong hoạt động tạo hình giáo viên có thể sử dụng phương pháp quan sát (quan sát thiên nhiên, vật mẫu, tranh ...tùy mục đích tạo hình) hay sử dụng phương pháp dùng lời như lời dẫn, lời kể, lời giải thích, và cả thủ pháp ngôn ngữ kích thích cảm xúc như bài hát, bài thơ, câu đố,... Trong quá trình hướng dẫn trẻ thực hiện, giáo viên phải thường xuyên khuyến khích trẻ khám phá và sáng tạo, khai thác kinh nghiệm của trẻ tạo cơ hội để trẻ tự thể hiện những sáng kiến, ý tưởng tạo hình của bản thân.

- **Vấn đề tâm lí cá nhân**

- ✚ **Sự an toàn tâm lí**

Sự an toàn tâm lí chính là việc cá nhân và các ý tưởng được chấp nhận một cách thoải mái, bầu không khí tâm lí rất an tâm để đưa ra ý kiến. một khởi phát ý tưởng sẽ dễ dàng xuất hiện nếu cá nhân được chấp nhận và khuyến khích ngay từ đầu. Chính vì vậy mà khi tổ chức hoạt động tạo hình giáo viên cần tạo cho trẻ một tâm trạng thoải mái, trẻ được nói lên ý tưởng của mình mà không lo ngại bị đánh giá, và tuyệt đối không nên phủ nhận sạch trơn ý tưởng của trẻ sẽ làm trẻ bị hụt hẫng và có cảm giác không an toàn. [7, tr 95]

- ✚ **Sự tự do tâm lí**

Sự tự do tâm lí được hiểu là trạng thái mà chủ thể sáng tạo không bị ràng buộc hay bị điều khiển bởi bất kì cá nhân hay “ luật lệ” cứng nhắc nào. Điều này tạo điều kiện quan trọng để cá nhân suy nghĩ, “ tung tẩy” và đẩy mọi ý tưởng dễ dàng lên đến “ tốt cùng” của nó. Sự tự do tâm lí chính là nội lực để tạo cho cá nhân một sự cởi mở toàn phần và chính sự cởi mở này sẽ dễ dàng tạo ra những ý tưởng mới là một sản phẩm có thể vượt qua trên cả sự mong đợi. [7, tr 95]

1.1.3.6 Những biểu hiện về sự sáng tạo của trẻ trong hoạt động thiết kế một số loài bướm

Được tôn vinh là nữ hoàng, loài bướm được tạo hóa ban tặng một vẻ đẹp lộng lẫy với màu sắc rực rỡ cùng những họa tiết độc đáo trên cánh bướm. Có thể nói đây là nguồn chất liệu thú vị và hấp dẫn giúp trẻ có được cái nhìn phong phú giàu cảm xúc, thôi thúc hoạt động sáng tạo của trẻ.

Sự sáng tạo của trẻ khi tham gia thiết kế các sản phẩm tạo hình về loài bướm được nhìn nhận căn bản là trẻ sẽ không làm rập khuôn theo những hình, vật mẫu mà giáo viên cho quan sát . Và tất cả những gì trẻ thể hiện khác với vật mẫu dù là một chi tiết nhỏ thì đó cũng là biểu hiện của sự sáng tạo.

Trẻ có thể lựa chọn họa tiết trang trí cho cánh bướm theo sở thích của mình, ví dụ như: các dạng hình hình học, hình giọt nước, xoắn ốc, ngôi sao,...không chỉ vậy trẻ còn có khả năng trang trí với những hình thức khác nhau như: trang trí các họa tiết đối xứng, xen kẽ nhau, trang trí đường diềm hoặc cũng có thể trang trí một cách tự do không cần tuân theo một qui tắc nhất định.

Cách sử dụng màu sắc cũng là một trong những biểu hiện rõ rệt cho sự sáng tạo của trẻ. Trẻ 5 -6 tuổi cũng đã có những hiểu biết đa dạng về cảm giác màu sắc, trẻ có thể phối hợp màu nóng với màu lạnh tạo nên những màu sắc rực rỡ cho cánh bướm của mình, hoặc trẻ sử dụng màu sắc theo sự quan sát của chính bản thân mình về những loài bướm mà bé từng thấy... Bên cạnh đó mỗi trẻ đều có những tâm tư tình cảm khác nhau chính vì vậy mà việc sử dụng màu sắc cũng sẽ biểu lộ suy nghĩ của trẻ, điều này làm cho màu sắc khi trẻ trang trí cũng trở nên hết sức đặc sắc và mang đậm chất riêng của mỗi trẻ.

Một trong những biểu hiện nổi bật cho khả năng sáng tạo của trẻ khi tham gia thiết kế các sản phẩm tạo hình về loài bướm đó chính là khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình. Trẻ có khả năng sáng tạo tốt sẽ biết sử dụng, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình một cách phong phú, và khai thác triệt để các đặc điểm của nguyên vật liệu tạo hình để tạo thành sản phẩm. Ví dụ: Với một chú bướm bằng giấy màu trơn chưa được trang trí và một tờ giấy có hoa văn, cách thứ nhất trẻ có thể dùng kéo cắt các hoa văn để trang trí cho chú bướm, cách thứ hai trẻ có thể xé tờ giấy hoa văn thành những mảnh giấy nhỏ, vo tròn và dính lên chú bướm, cách thứ ba cắt một chú bướm nhỏ từ tờ giấy có hoa văn sao cho nhỏ hơn chú bướm trơn có sẵn, sau đó dán chú bướm nhỏ chồng lên bướm to. Hay với các vật liệu trong những hoạt động ngoài trời trẻ cũng có thể sáng tạo như: nhặt đá, sỏi để xếp thành bướm, nhặt lá bàng cắt, xếp trang trí thêm để tạo thành những chú bướm xinh xắn... Như vậy càng cung cấp cho trẻ môi trường hoạt động đa dạng cũng như nguyên vật liệu phong phú sẽ tạo điều kiện thuận lợi, kích thích khả năng sáng tạo của trẻ.

1.1.3.7 Một số đặc điểm nhận thức có liên quan đến tính sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động tạo hình

Có thể nói vốn nhận thức là một nguồn nguyên liệu quan trọng đối với việc sáng tạo trong hoạt động tạo hình của trẻ mầm non. Nếu trẻ tích lũy được một lượng lớn thông tin hình ảnh cùng những hiểu biết về các sự vật hiện tượng trong cuộc sống xung quanh thì khi thực hiện nhiệm vụ tạo hình trẻ sẽ dễ dàng sáng tạo hơn. Lúc này trẻ có thể huy động vốn hiểu biết, vốn biểu tượng đã tích lũy để nhào nặn chế biến thành những sản phẩm tạo hình đặc sắc. Và như vậy vốn tích lũy càng nhiều thì trẻ sẽ

có được nhiều cách thể hiện khác nhau, quá trình tạo hình cũng như sự sáng tạo của trẻ cũng có thể diễn ra một cách trôi chảy và thuận lợi hơn.

Tuy nhiên để tích lũy được một vốn nhận thức phong phú về thế giới xung quanh đòi hỏi trẻ phải có khả năng nhận thức bao gồm nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Như trong quá trình cảm giác, tri giác các đối tượng miêu tả, các tính chất, thuộc tính của sự vật hiện tượng như màu sắc, hình dạng, kích thước, tỷ lệ... sẽ được trẻ tích cực ghi nhận, đối chiếu với chuẩn cảm giác mà trẻ đã biết, để tiếp đó được trẻ phân loại, bổ sung và hình thành những biểu tượng, dần dần đến những hình tượng mang tính nghệ thuật. Quá trình này đòi hỏi hoạt động nỗ lực của các thao tác tư duy như: phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, cụ thể hóa [8, tr 38]. Và đặc biệt trong hoạt động tạo hình của trẻ mầm non thì tưởng tượng nói chung và tưởng tượng sáng tạo nói riêng là một mặt không thể thiếu, nó làm cho các sản phẩm của trẻ trở nên đặc sắc và mang màu sắc nghệ thuật nhiều hơn.

1.2 Thực tiễn của việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.2.1 Khảo sát điều tra thực trạng

1.2.1.1 Mục đích điều tra

Tìm hiểu nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5- 6 tuổi.

Tìm hiểu về việc sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình của giáo viên tại trường mầm non.

1.2.1.2 Đối tượng điều tra

24 giáo viên mầm non dạy lớp mẫu giáo 5 -6 tuổi tại các trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh: Mầm non Hoa Mai, Mầm non quận Tân Bình, Mầm non 19 – 5, Mầm non Măng Non 1, Mầm non Lan Anh.

1.2.1.3 Địa bàn điều tra

Một số trường mầm non trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2.1.4 Thời gian điều tra

Từ 20-3-2013 đến 25-3-2013

1.2.1.5 Nội dung điều tra

Khảo sát nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5- 6 tuổi.

Khảo sát về việc sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình của giáo viên tại trường mầm non.

1.2.1.6 Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra nhằm thăm dò ý kiến của giáo viên mầm non dạy lớp mẫu giáo 5 -6 tuổi tại các trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh: Mầm non Hoa Mai, Mầm non quận Tân Bình, Mầm non 19 – 5, Mầm non Măng Non 1, Mầm non Lan Anh.

Trò chuyện với giáo viên mầm non để tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn giáo viên thường gặp khi sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình.

Xử lý kết quả khảo sát bằng phương pháp toán học.

1.2.2 Phân tích kết quả điều tra thực trạng

1.2.2.1 Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5 – 6 tuổi

Câu 1: Theo cô trẻ mầm non từ 5 -6 tuổi có khả năng sáng tạo khi thiết kế các sản phẩm tạo hình không?

Bảng 1: Nhận thức của giáo viên mầm non về khả năng sáng tạo của trẻ khi thiết kế các sản phẩm tạo hình

Ý kiến	Số phiếu	Tỉ lệ
Có	24	100%
Không	0	0%

Số phiếu điều tra: 24

Nhận xét: Kết quả từ bảng trên cho thấy tất cả giáo viên được khảo sát đều cho rằng trẻ em từ 5- 6 tuổi đều có khả năng sáng tạo khi tham gia thiết kế các sản phẩm tạo hình. Điều này chứng tỏ việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ là rất cần thiết, với khả năng tích cực sáng tạo riêng của mỗi trẻ kết hợp cùng với sự tác động của giáo dục sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động sáng tạo của trẻ được diễn ra một cách thuận lợi đồng thời khai thác được những tiềm năng sáng tạo của mỗi trẻ. Và từ đây có thể thấy cần

tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, dù nó nhỏ bé đến đâu đi nữa thì đó vẫn là những hạt giống đầu tiên của hoạt động sáng tạo, là giáo viên mầm non cần phát hiện, nâng niu và nuôi dưỡng hạt giống ấy.

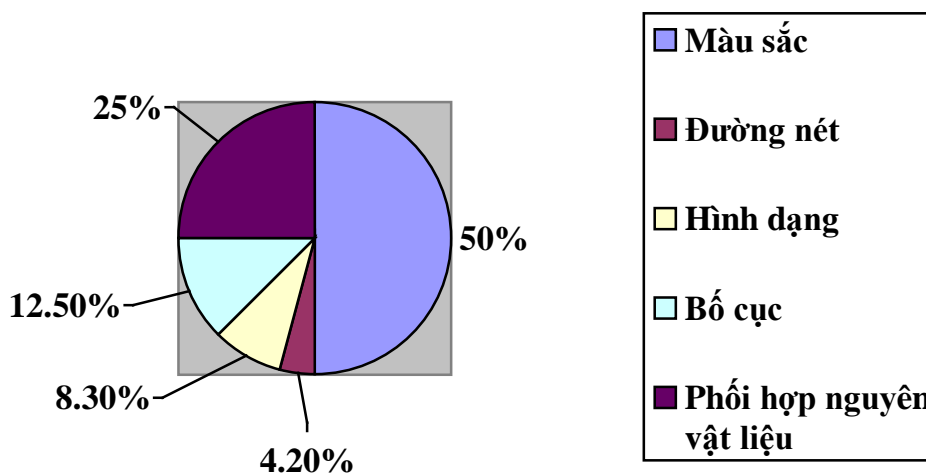
Câu 2: Sự sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi khi thiết kế các sản phẩm tạo được thể hiện rõ nhất ở điểm nào sau đây?

Bảng 2: Biểu hiện sáng tạo của trẻ khi thiết kế các sản phẩm tạo hình

Yếu tố	Số phiếu	Tỉ lệ
Màu sắc	12	50%
Đường nét	1	4.2%
Hình dạng	2	8.3%
Bố cục	3	12.5%
Phối hợp nguyên vật liệu	6	25%

Số phiếu điều tra: 24

Biểu đồ 1: Biểu hiện sáng tạo của trẻ khi thiết kế các sản phẩm tạo hình



Nhận xét: Qua khảo sát đa phần giáo viên mầm non đều thấy sự sáng tạo của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia thiết kế các sản phẩm tạo hình thể hiện rõ nhất là qua màu sắc với tỉ lệ 50%, tiếp đến là phối hợp nguyên vật liệu (25%), về bố cục (12,5%), chiếm tỉ lệ không đáng kể là hình dạng (8,3%) và đường nét (4,2%). Từ kết quả trên cho thấy sự thiếu cân bằng trong khả năng sáng tạo của trẻ khi sử dụng các ngôn ngữ tạo hình vì hầu như trẻ chỉ thể hiện được sự sáng tạo thông qua cách sử dụng màu sắc, một phần có thể hiểu vì màu sắc là ngôn ngữ tạo hình mà trẻ đã có kỹ năng sử dụng tương

đôi tốt, và đây cũng là phương tiện để trẻ dễ dàng thể hiện những suy nghĩ, ấn tượng, cảm xúc thẩm mỹ của trẻ về thế giới xung quanh. Bên cạnh đó khi tổ chức nhận xét sản phẩm của trẻ việc giáo viên chỉ chú ý đến biểu hiện dễ dàng nhận ra nhất đó là sử dụng màu sắc vì vậy mà thiếu đi sự quan sát tính sáng tạo ở bố cục, hình dạng, đường nét. Với tỉ lệ 25% khả năng sáng tạo của trẻ khi phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình cũng là một dấu hiệu tương đối tốt, cần được quan tâm để phát huy khả năng sáng tạo này của trẻ cao hơn nữa.

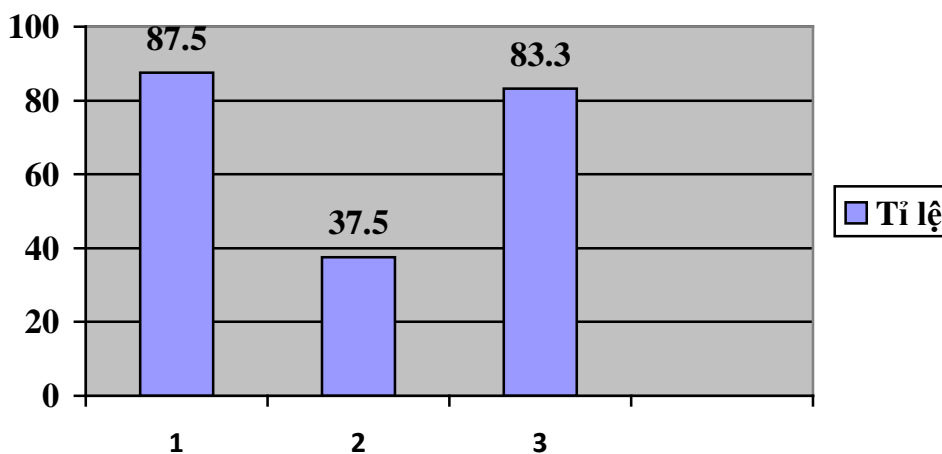
Câu 3 : Tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 3: Tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ

STT	Tác dụng	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Thỏa mãn nhu cầu được vui chơi của trẻ, tạo sự hứng thú mong muốn được sáng tạo	21	87,5%
2	Kích thích tính tìm tòi, khám phá của trẻ	9	37,5%
3	Trẻ tiếp xúc các vật liệu, hình thức tạo hình một cách đa dạng, độc đáo làm giàu vốn kinh nghiệm cho trẻ	20	83,3%

Số phiếu điều tra: 24

Biểu đồ 2: Tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ



Nhận xét: Từ kết quả khảo sát ở trên cho thấy cách nhìn nhận của giáo viên mầm non về tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với việc phát triển tính sáng tạo của trẻ trước tiên là thỏa mãn nhu cầu được vui chơi của trẻ, tạo sự hứng thú mong muốn được sáng tạo (87,5%). Điều này hoàn toàn hợp lí bởi hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo là hoạt động vui chơi, và việc thực hiện hoạt động tạo hình cần thực hiện chủ yếu dựa trên hoạt động này. Thông qua vui chơi sẽ tạo cho trẻ sự hứng thú hoạt động, hình thành những xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ từ đó tạo cho trẻ mong muốn sáng tạo nghệ thuật, tạo ra những sản phẩm tạo hình đặc sắc. Bên cạnh việc thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ, hoạt động tạo hình giúp trẻ tiếp xúc các vật liệu, hình thức tạo hình một cách đa dạng, độc đáo làm giàu vốn kinh nghiệm cho trẻ (83.3%). Chính nhờ có vốn tích lũy này trẻ sẽ vận dụng chúng khi tham gia hoạt động tạo hình làm cho hoạt động sáng tạo của trẻ diễn ra thuận lợi và đa dạng .

Tuy nhiên ở đây giáo viên mầm non chưa thấy được rằng việc kích thích tính tìm tòi, khám phá của trẻ khi tiếp xúc sản phẩm tạo hình cũng góp phần rất lớn cho việc phát triển tính sáng tạo. Vì khi trẻ tiếp xúc với các sản phẩm tạo hình đặc sắc, độc đáo sẽ mang lại cho trẻ sự những ấn tượng thẩm mỹ, sự tò mò, không chỉ tạo được hứng thú hoạt động mà còn kích thích được sự tích cực khám phá, và chính nhờ tính tích cực hoạt động của mỗi cá nhân mà trẻ sẽ lĩnh hội cho bản thân những khám phá riêng, góp phần làm cho hoạt động sáng tạo của mỗi trẻ đặc sắc và phong phú hơn.

1.2.2.2 Thực trạng về việc sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình của giáo viên ở trường mầm non

Câu 4: Xin cô cho biết mức độ sử dụng các nguyên vật liệu trong hoạt động tạo hình

Bảng 4: Mức độ sử dụng các nguyên vật liệu trong hoạt động tạo hình

Stt	Vật liệu	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Giấy thủ công	95,8%	4,2%	
2	Giấy gói quà các loại	75%	25%	
3	Giấy báo có màu	75%	25%	
4	Vải vụn (vải may đồ)	16,7%	75%	8,3%
5	Vải ni	54,2%	29,1%	16,7%

6	Len	8,3%	91,7%	
7	Bông gòn	33,3%	62,5%	4,2%
8	Hộp giấy	25%	75%	
9	Đất nặn	100%		
10	Sỏi, đá	50%	41,7%	8,3%
11	Các loại hạt	83,3%	16,75	
12	Cúc áo, cườm, kim sa	50%	50%	
13	Lá cây	66,7%	33,3%	
14	Vỏ sò, vỏ ốc, mai cua	66,7%	33,3%	
15	Nắp chai nhựa, nắp chai nước ngọt	66,7%	33,3%	
16	Chai nhựa	66,7%	29,1%	4,2%
17	Bu – lông, ốc vít		62,5%	37,5%
18	Rau, củ, quả	8,3%	91,7%	
19	Vỏ trứng	12,5%	87,5%	
20	Bánh kẹo		70,9%	29,1%

Số phiếu điều tra: 24

Nhận xét: Kết quả khảo sát trên cho thấy một tín hiệu đáng mừng bởi nhìn chung giáo viên mầm non sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình khá đa dạng phong phú. Các loại nguyên vật liệu được sử dụng thường xuyên với tỉ lệ cao như: đất nặn (100%), giấy thủ công (95,8%), các loại hạt (83,3%), giấy gói quà (75%), giấy báo có màu (75%) vì đây là các nguyên vật liệu dễ tìm, ít tốn kém cũng như trẻ mầm non có kỹ năng sử dụng tương đối tốt, có tính ứng dụng cao vào các hình thức tạo hình. Các nguyên vật liệu như: lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, mai cua, nắp chai nhựa, nắp chai nước ngọt, chai nhựa, vải ni, cúc áo, cườm, kim sa vẫn được sử dụng thường xuyên nhưng tỉ lệ thấp hơn nguyên nhân là vì đây là các nguyên vật liệu phải có thời gian tìm kiếm, tích lũy, hoặc tốn kém đồng thời việc sử dụng các vật liệu này cũng tùy thuộc vào chủ đề thực hiện và hình thức tạo hình mà giáo viên tổ chức. Với các nguyên vật liệu như: Bu – lông, ốc vít, rau, củ, quả, vỏ trứng, bánh kẹo, vải vụn, hộp giấy đôi khi mới được sử dụng, hoặc thậm chí là không bao giờ bởi giáo viên mầm non cho rằng tính an toàn với

các nguyên vật liệu này không được đảm bảo, không phù hợp với trình độ kỹ năng tạo hình của trẻ hoặc không biết tổ chức hay thiết kế sản phẩm tạo hình gì với các nguyên vật liệu này.

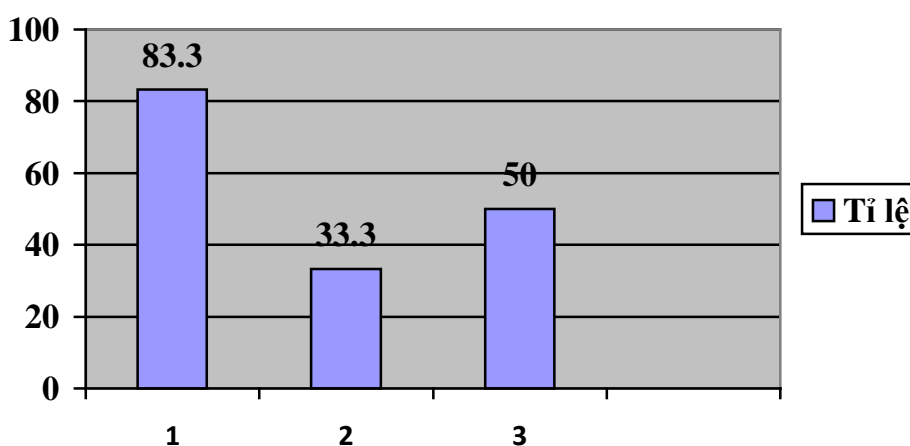
Câu 5: Nguyên vật liệu dùng để thiết kế sản phẩm tạo hình cho trẻ được lựa chọn dựa trên tiêu chí nào?

Bảng 5: Tiêu chí lựa chọn nguyên vật liệu tạo hình

STT	Tiêu chí	Số phiếu	Tỉ lệ
1	An toàn tuyệt đối	20	83,3%
2	Các vật liệu mà trẻ đã có kỹ năng sử dụng thành thạo, dễ dàng hoàn thành sản phẩm	8	33,3%
3	Vật liệu mới, độc đáo, trẻ chưa bao giờ được sử dụng	12	50%

Số phiếu điều tra: 24

Biểu đồ 3: Tiêu chí lựa chọn nguyên vật liệu tạo hình



Nhận xét: Qua kết quả khảo sát có thể thấy tiêu chí đầu tiên để giáo viên mầm non lựa chọn nguyên vật liệu tạo hình cho trẻ trước tiên là phải đảm bảo tính an toàn (83,3%), điều này hoàn toàn hợp lý bởi tính an toàn là một trong những yêu cầu quan trọng trong công tác chăm sóc, giáo dục mầm non. Tiêu chí thứ hai để giáo viên lựa chọn là các vật liệu mới, độc đáo, trẻ chưa bao giờ được sử dụng (50%), điều này cho thấy sự đa dạng trong việc sử dụng các nguyên vật liệu của giáo viên mầm non, các cô luôn chú ý tính mới lạ tạo sự hứng thú, hào hứng cho trẻ khi tham gia hoạt động tạo hình, đồng thời giúp trẻ có thể lĩnh hội những kỹ năng, kiến thức mới.

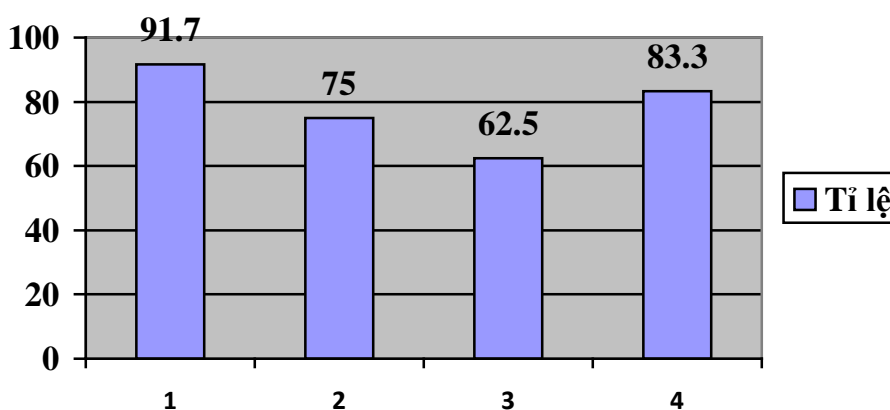
Câu 6: Xin cô cho biết, nguồn tìm hiểu về các nguyên vật liệu tạo hình thường là ở đâu?

Bảng 6: Nguồn tìm hiểu các nguyên vật liệu tạo hình

STT	Nguồn tìm hiểu	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Tự bản thân suy nghĩ	22	91,7%
2	Trên các trang web hướng dẫn làm đồ handmade	18	75%
3	Trên báo giấy	15	62,5%
4	Trên sách về tạo hình dành cho ngành mầm non	20	83,3%

Số phiếu điều tra: 24

Biểu đồ 4: Nguồn gốc tìm hiểu các nguyên vật liệu tạo hình



Nhận xét: Qua khảo sát có thể thấy sự tích cực của giáo viên mầm non trong việc tìm hiểu về các nguyên vật liệu cho hoạt động tạo hình, với các nguồn tìm hiểu khác nhau nhưng tỉ lệ tìm hiểu đều cao trên 50%. Với tỉ lệ 91,7% việc tự bản thân suy nghĩ chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nguồn tìm hiểu. Điều này cũng hoàn toàn hợp lí bởi sự độc lập sáng tạo trong hoạt động tạo hình vốn là một thế mạnh của giáo viên mầm non, với ý tưởng và bàn tay của các cô thì những đồ dùng, vật liệu tưởng chừng vô dụng lại hóa thành những đồ dùng đồ chơi lí thú cho trẻ. Bên cạnh đó việc tìm hiểu các nguyên vật liệu còn ở các loại sách về tạo hình dành cho ngành mầm non (83,3%), qua đó có thể thấy nhu cầu tìm hiểu từ các loại sách chuyên ngành là rất cao và đây là nguồn mà giáo viên mầm non thường xuyên sử dụng, chính vì vậy mà các nhà nghiên cứu cần có sự quan tâm đến nhu cầu tìm hiểu này của giáo viên mầm non nhằm góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động tạo hình của giáo viên mầm non cho trẻ.

Câu 7: Theo cô, nên có các nguồn cung cấp tư liệu về các nguyên vật liệu tạo hình dành cho giáo viên và trẻ mầm non hay không?

Bảng 7: Nhu cầu của giáo viên mầm non đối với các nguồn cung cấp tư liệu về nguyên vật liệu tạo hình

Ý kiến	Số phiếu	Tỉ lệ
Có	24	100%
Không	0	0%

Nhận xét: Với tỉ lệ tuyệt đối 100% giáo viên khảo sát đồng ý cần có các nguồn cung cấp tư liệu về nguyên vật liệu tạo hình cho thấy đây là một nhu cầu cần thiết. Với các nguồn tư liệu phong phú đa dạng góp phần hỗ trợ công tác giáo dục trong hoạt động tạo hình nói riêng đồng thời giảm bớt áp lực công việc khi giáo viên mầm non không phải mất quá nhiều thời gian để tìm kiếm các tư liệu về các nguyên vật liệu tạo hình.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

1. Về cơ sở lí luận

Chúng tôi khái quát các vấn đề lí luận có liên quan đến việc thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 -6 tuổi như:

Khái niệm hoạt động tạo hình, đặc điểm hoạt động tạo hình của trẻ 5 – 6 tuổi, vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Một số khái niệm có liên quan đến sáng tạo, động cơ sáng tạo, cơ chế tâm lí của sáng tạo.

Đặc điểm sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động tạo hình, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình, những đặc điểm nhận thức có liên quan đến tính sáng tạo của trẻ 5- 6 trong hoạt động tạo hình. Bên cạnh đó chúng tôi cũng nêu lên những biểu hiện về sự sáng tạo của trẻ trong hoạt động thiết kế một số loài bướm.

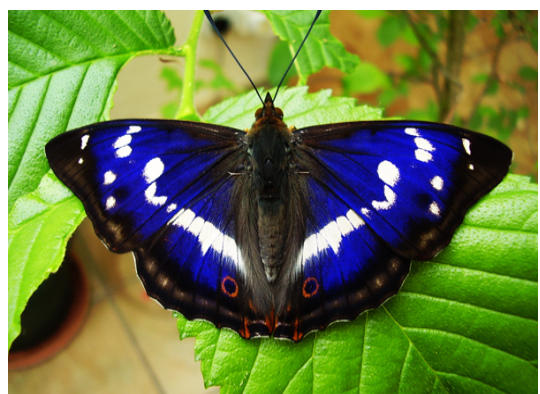
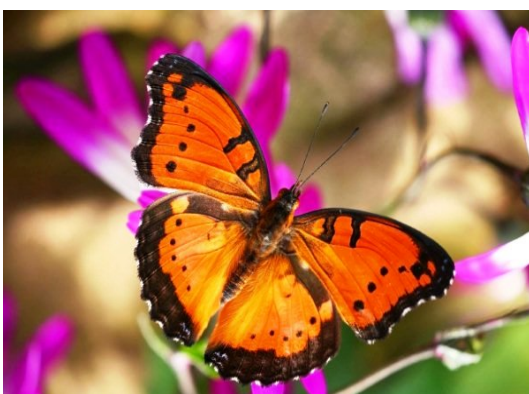
2. Về thực tiễn của đề tài

Qua điều tra thực trạng chúng tôi nhận thấy các giáo viên được khảo sát đều nắm bắt được tầm quan trọng của việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình. Với lòng yêu nghề, yêu trẻ các cô cũng hết sức cố gắng nâng cao hoạt động tạo hình với việc sử dụng đa dạng các nguyên vật liệu. Tuy nhiên trên thực tế các cô vẫn có một số khó khăn như: nguồn cung cấp nguyên vật liệu phải tích lũy trong thời gian dài, không có nơi để dự trữ bảo quản, không có thời gian, thiếu các tư liệu về việc thiết kế các sản phẩm tạo hình với nguyên vật liệu mở vì hầu như các cô đều tự suy nghĩ...

CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ 100 SẢN PHẨM TẠO HÌNH VỀ LOÀI BƯỚM VÀ TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM

2.1 Quy trình thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm

2.1.1 Quan sát từ thực tế





2.1.2 Khái quát từ thực tế

Qua quan sát từ thực tế khách quan có thể khái quát cấu tạo bên ngoài của loài bướm như sau:

Râu: dài, nhỏ

Đầu: tròn

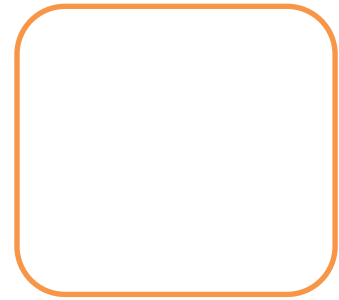
Mình: dẹp

Cánh gồm:

- Loài bướm có 2 cánh, đối xứng 2 bên.
- Loài bướm có 4 cánh, đối xứng 2 bên, thường 2 cánh trên to hơn 2 cánh dưới.
- Cánh bướm có nhiều họa tiết đa dạng với màu sắc đặc sắc, rực rỡ, hình dạng khác nhau.

2.1.3 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm

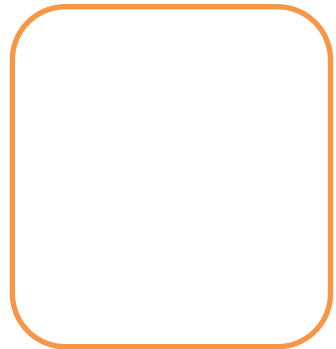
2.1.3.1 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ giấy



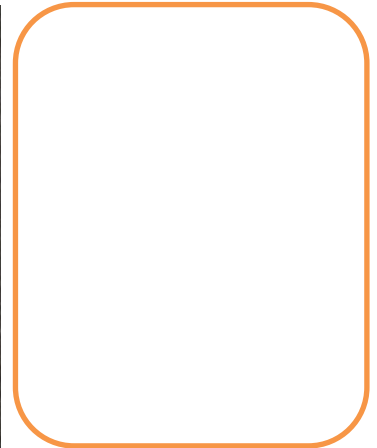
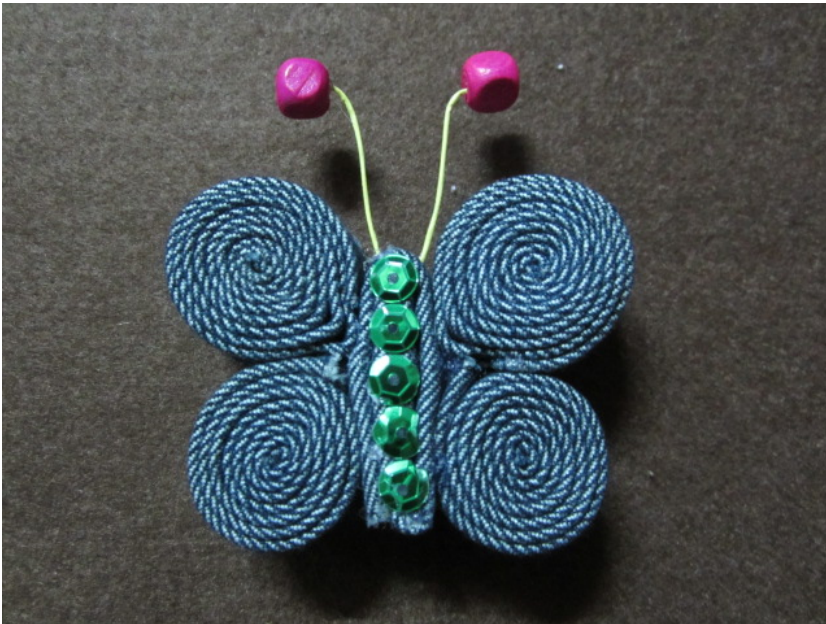
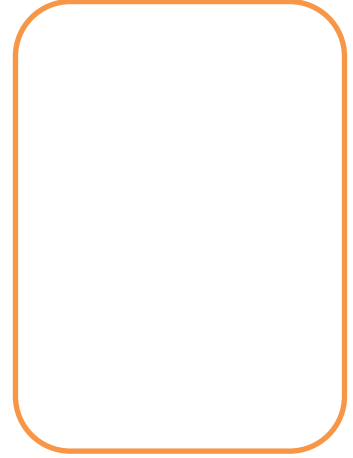
Sản phẩm số 1



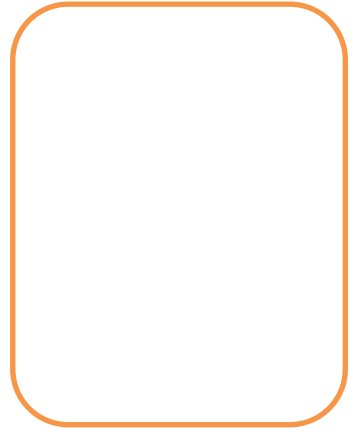
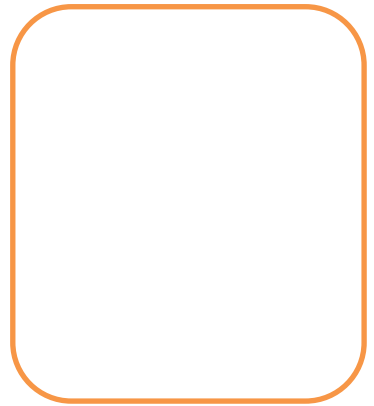


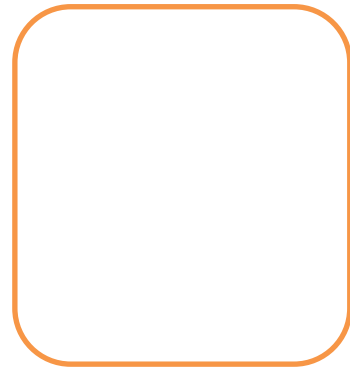
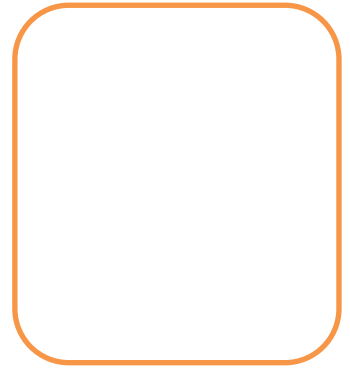


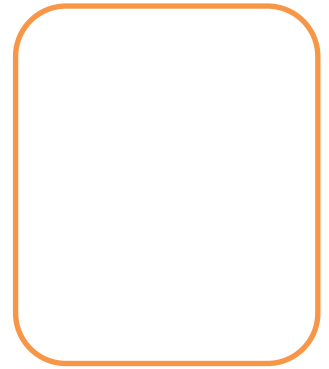
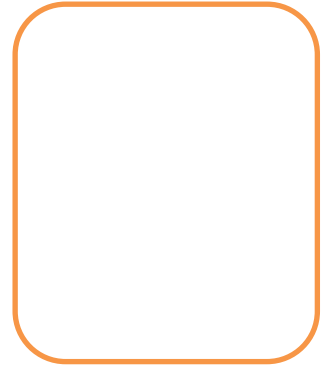
2.1.3.2 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ vải

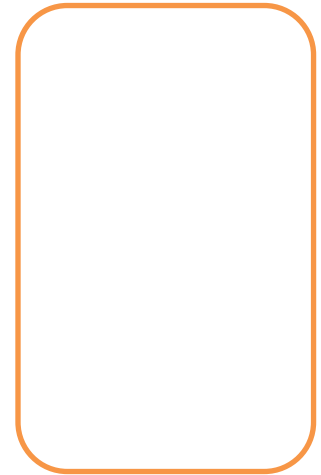
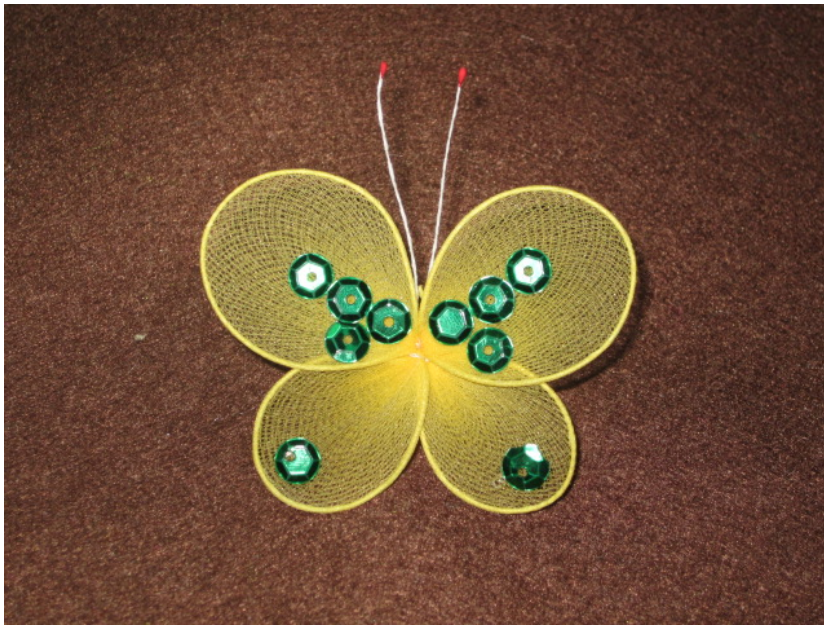






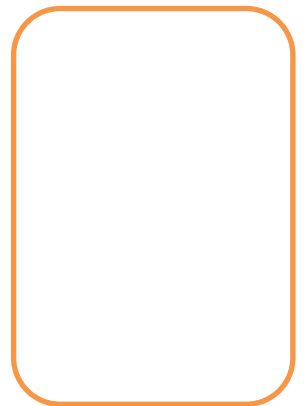
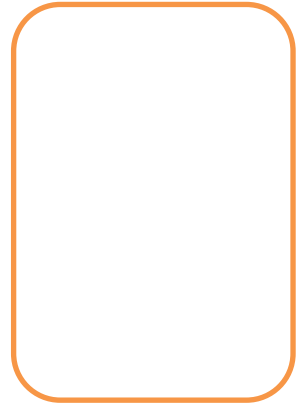


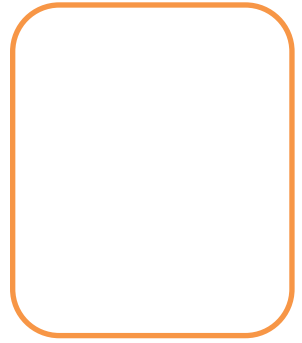


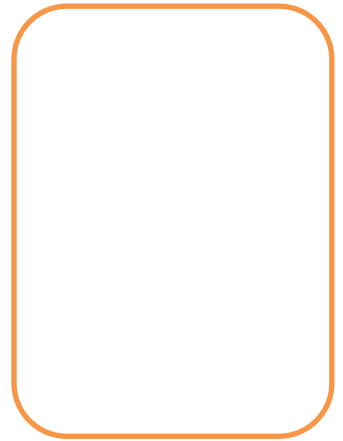


2.1.3.3 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ lá cây, hoa





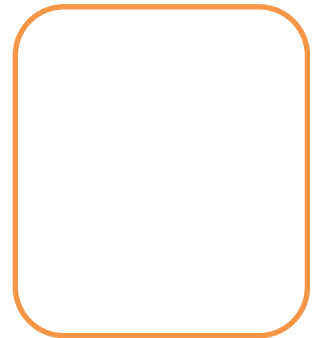
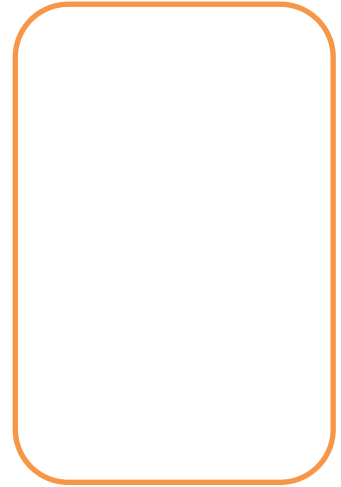
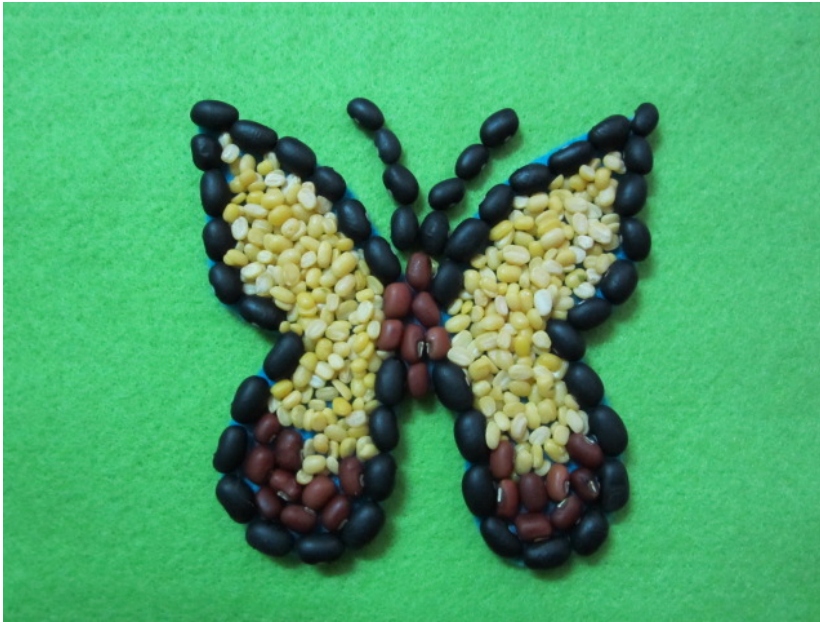


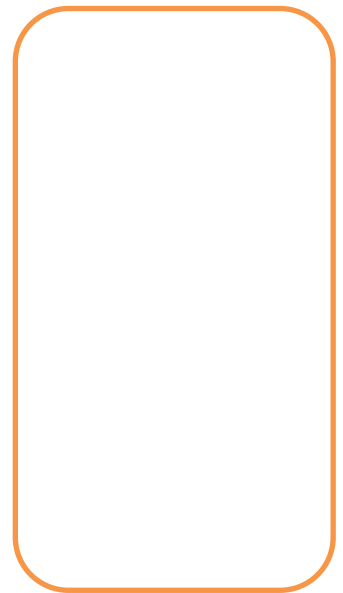
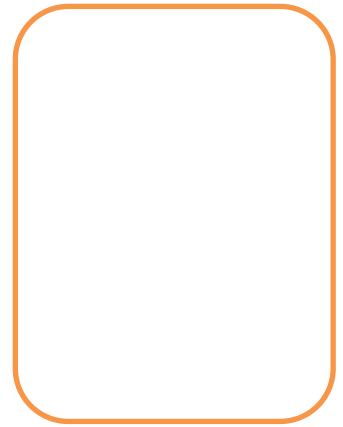


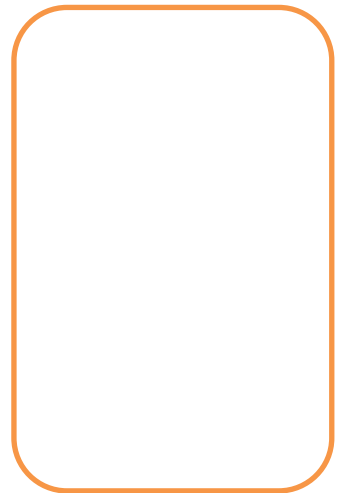
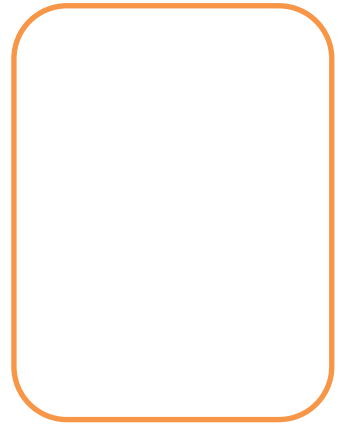


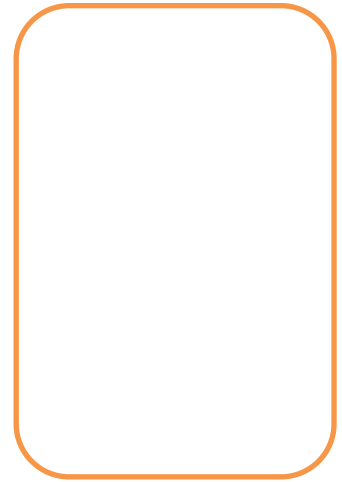


2.1.3.4 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ hạt hạt

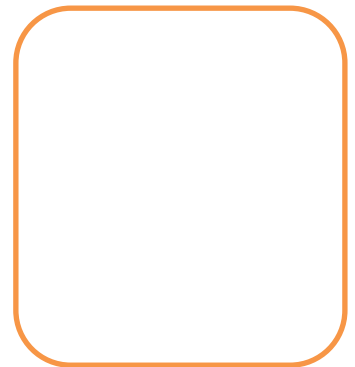


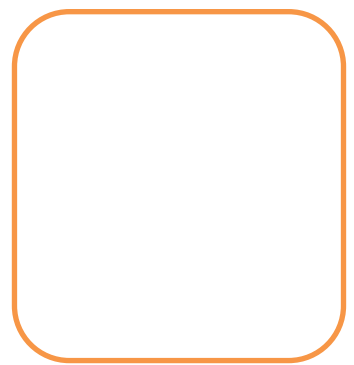
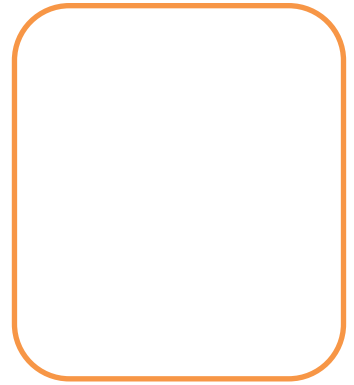


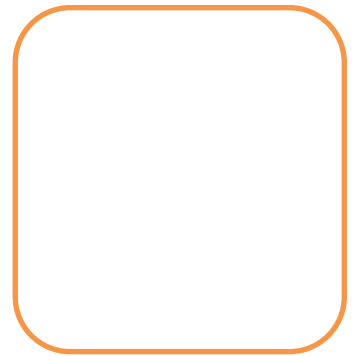
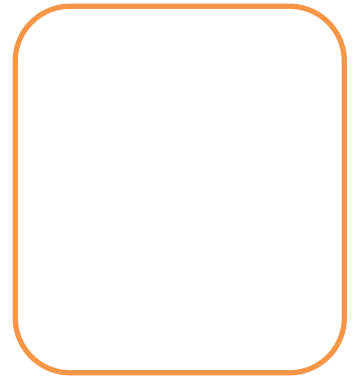


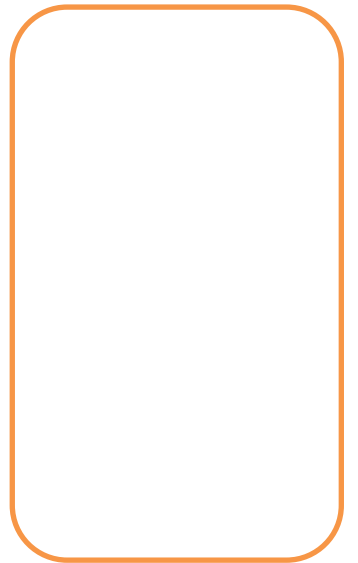
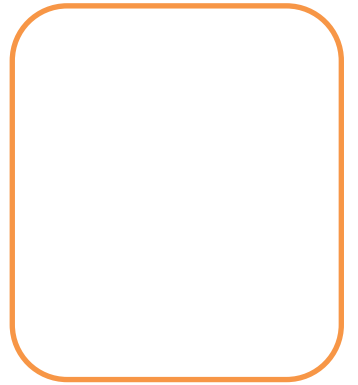


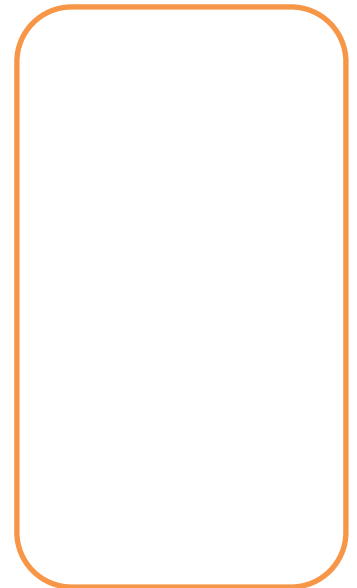
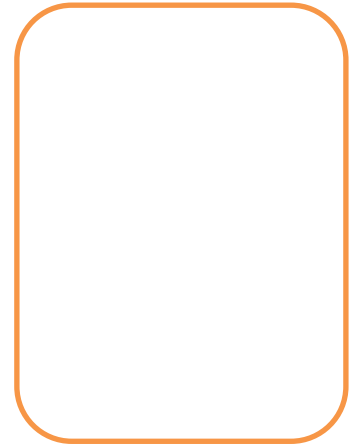
2.1.3.5 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ vỏ các loài hải sản

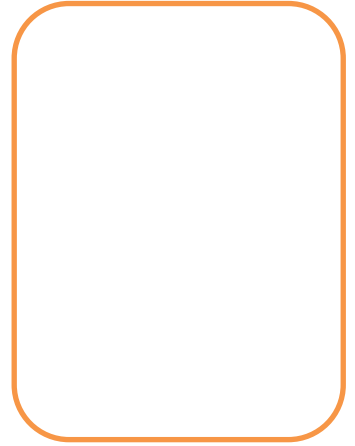


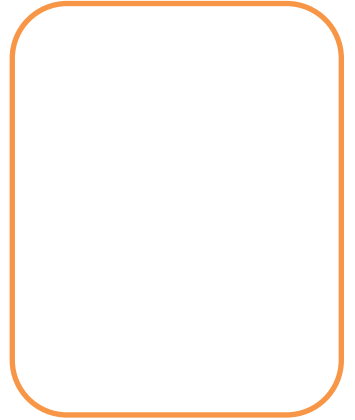
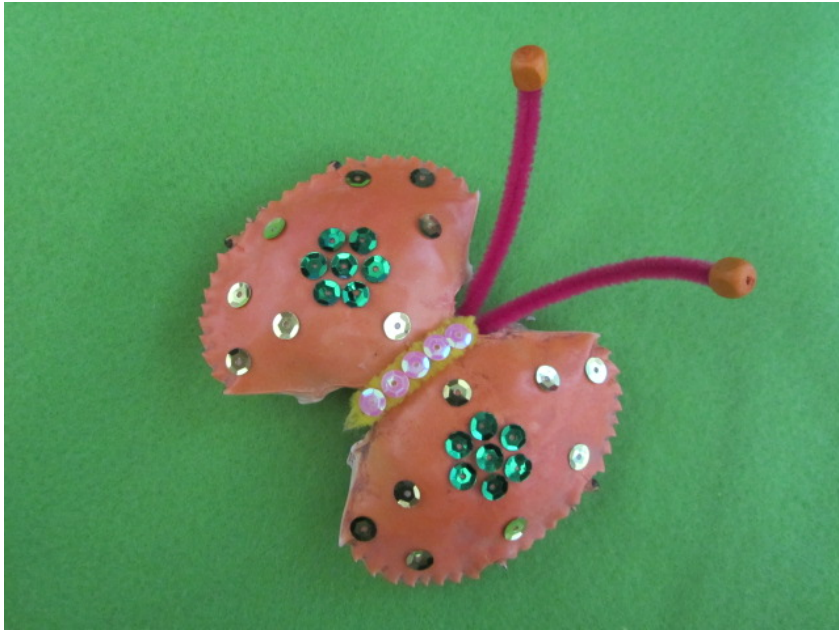




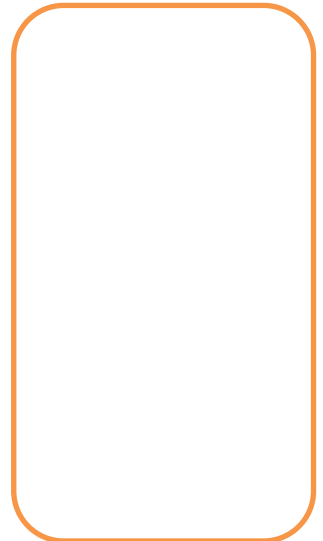


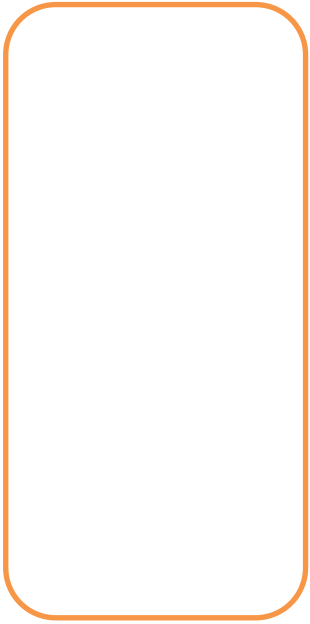
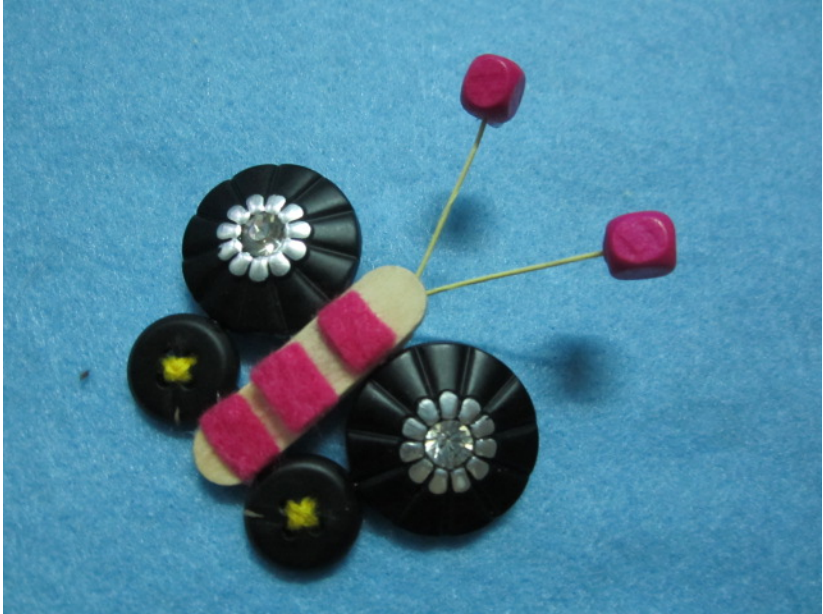


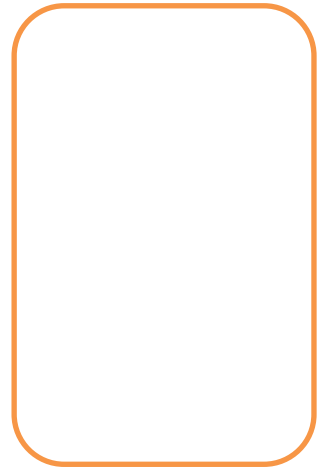




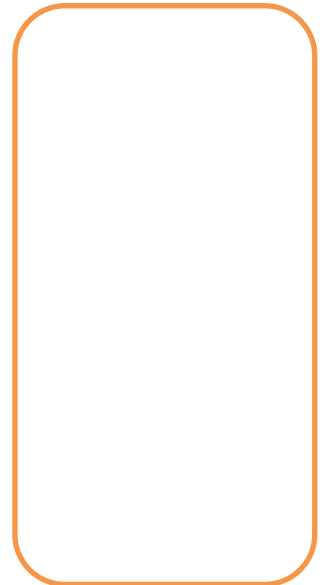
2.1.3.6 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ cúc áo

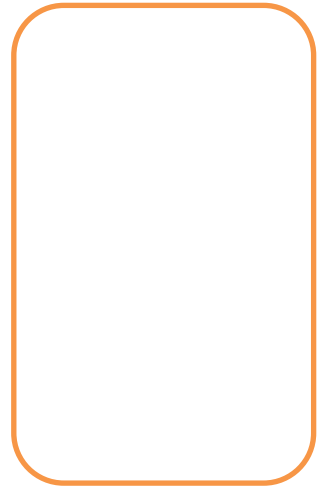
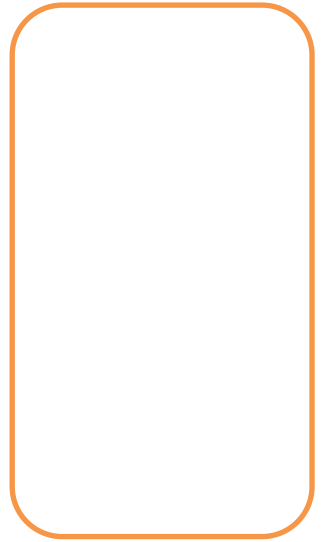


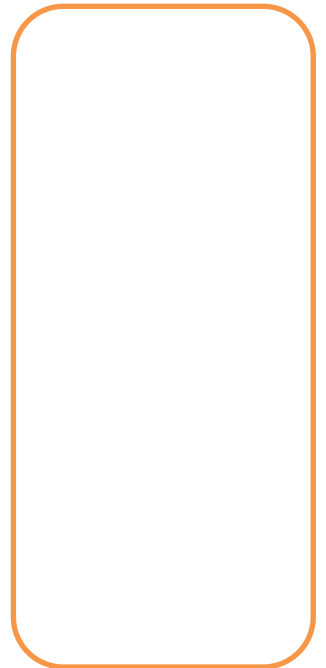
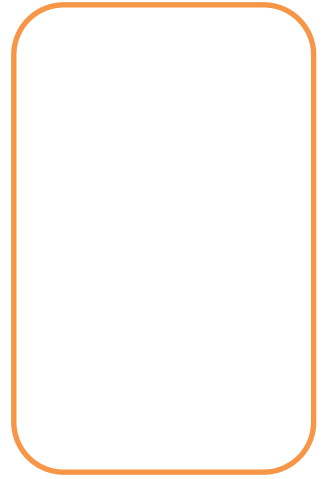


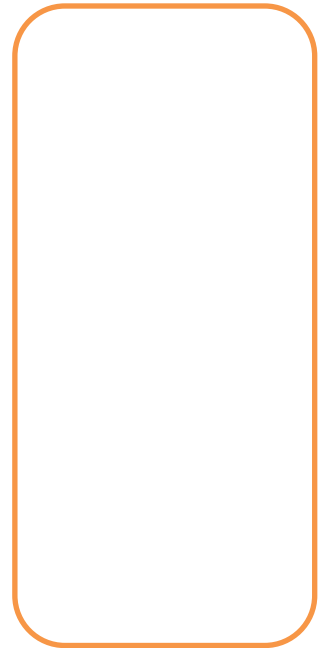
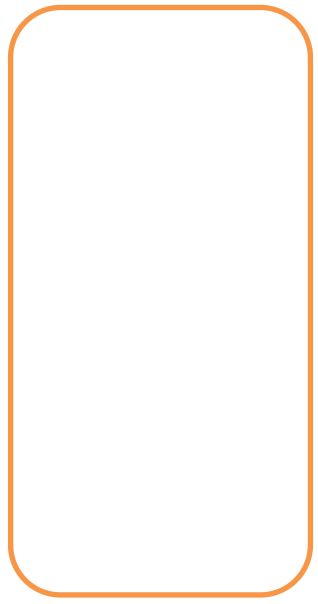


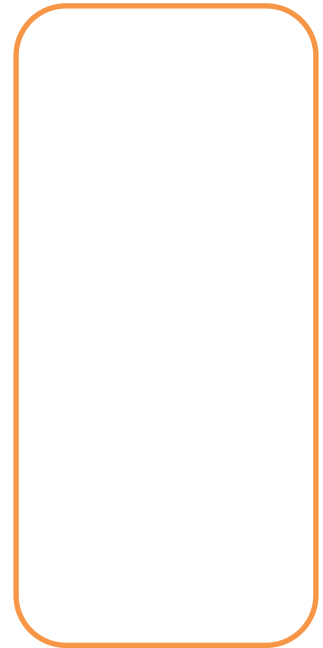
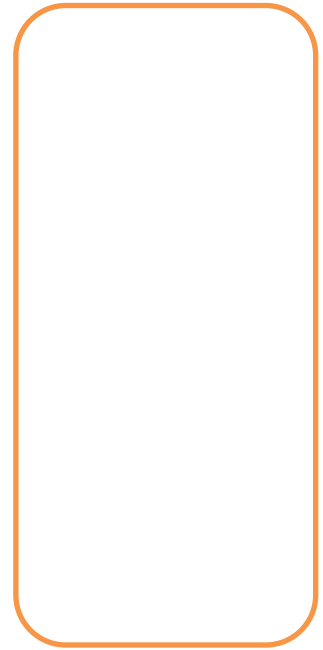
2.1.3.7 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ kim loại

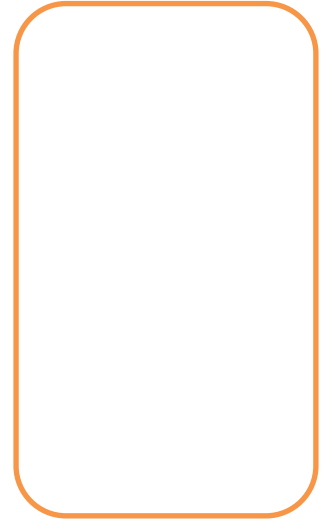




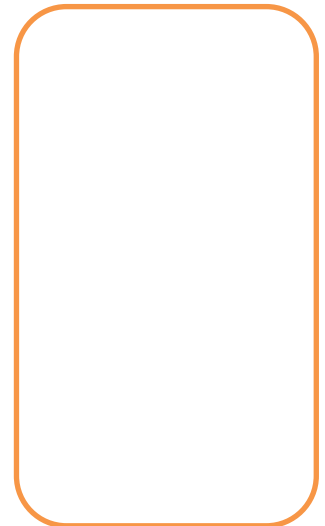
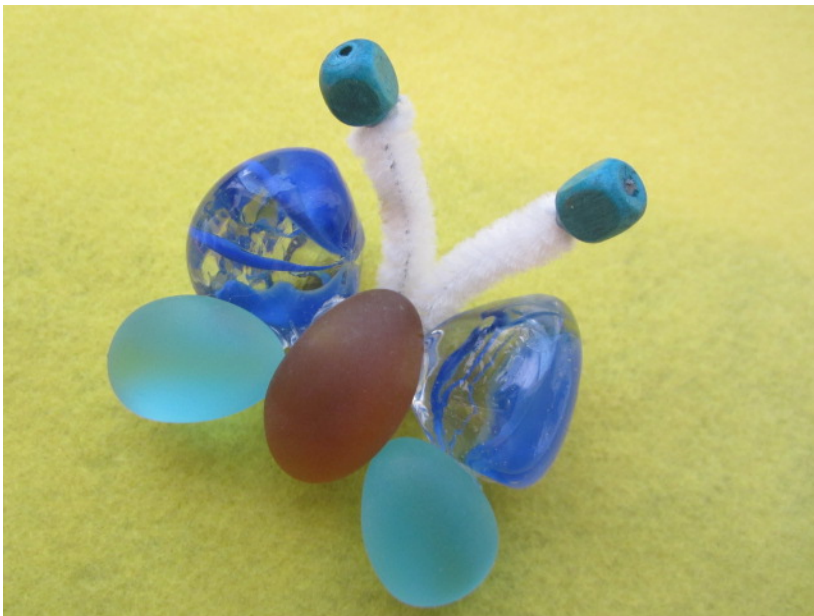


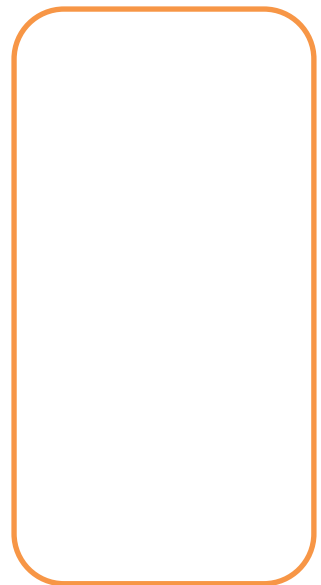
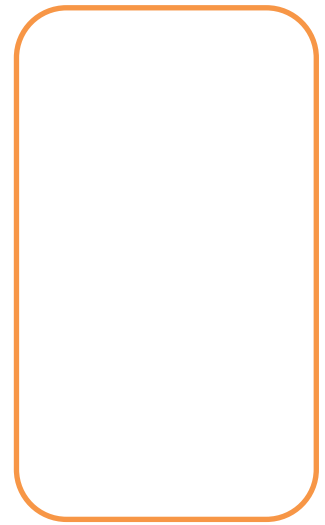


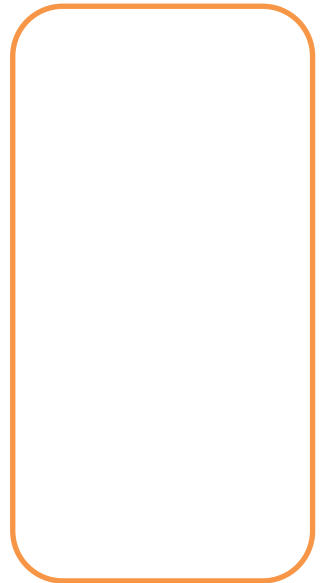
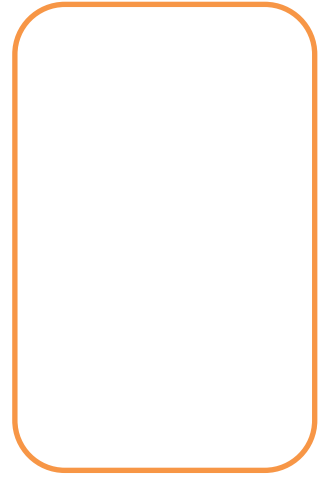


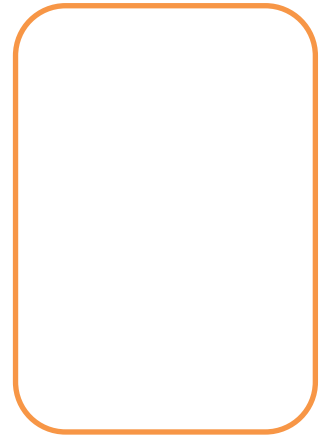


2.1.3.8 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ sỏi đá



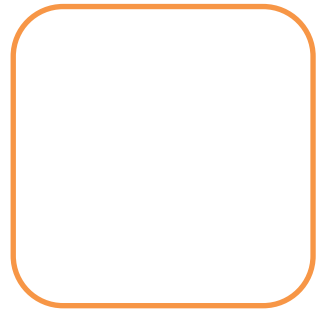
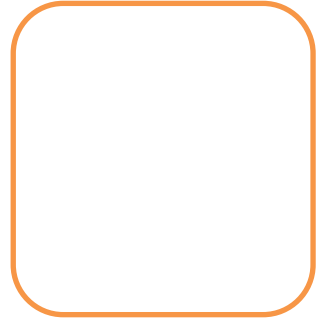


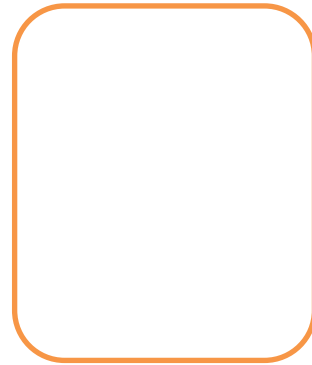
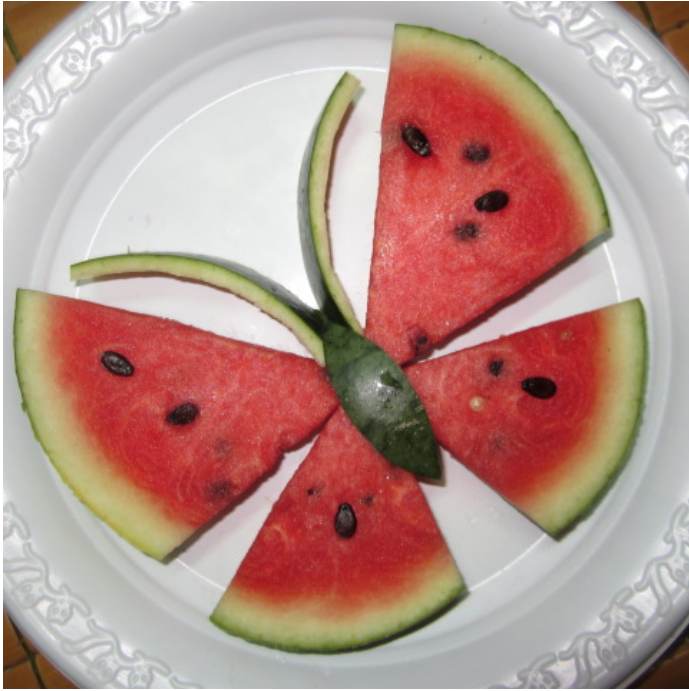




2.1.3.9 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ trái cây

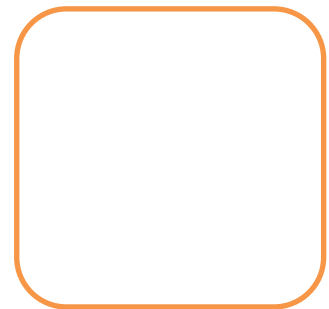


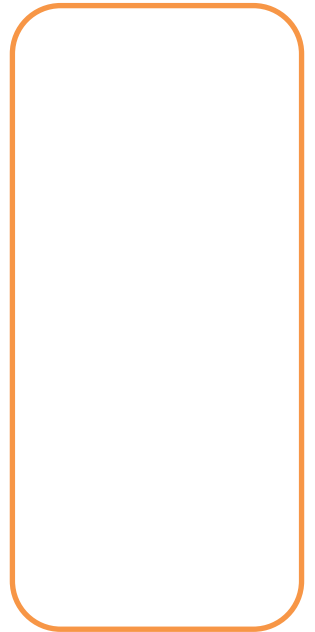
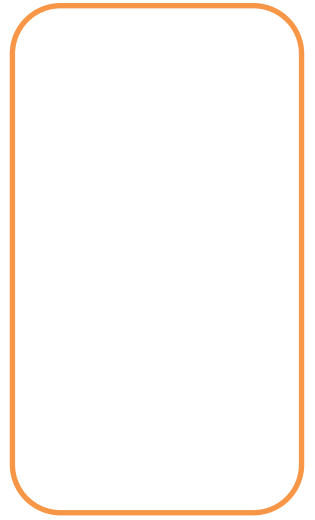


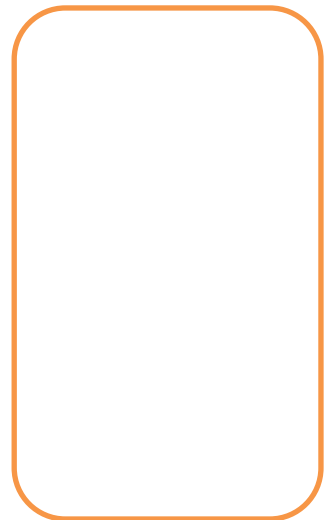
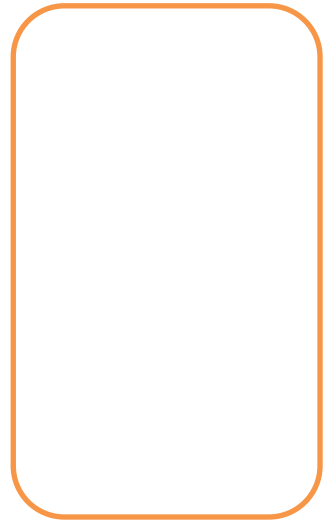


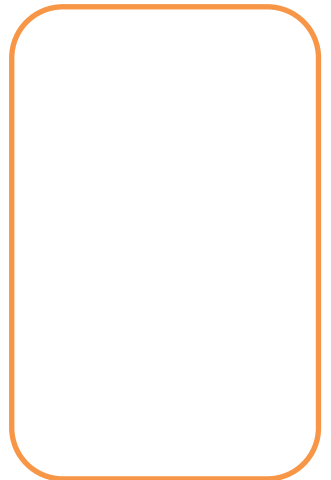
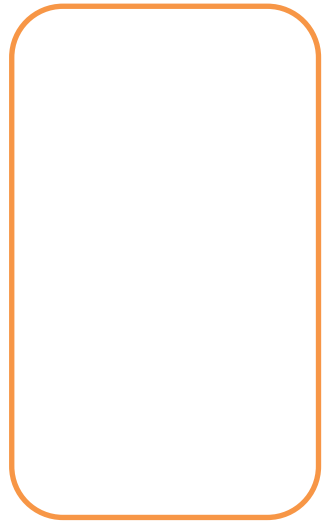


2.1.3.10 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ bánh kẹo

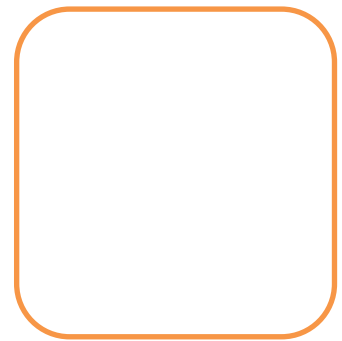
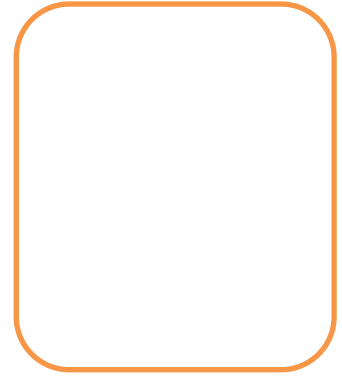


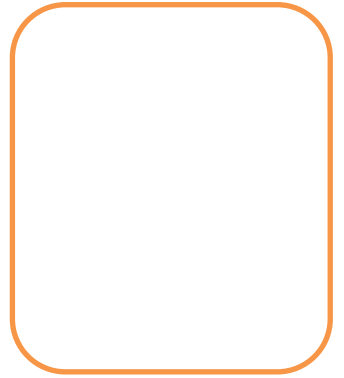




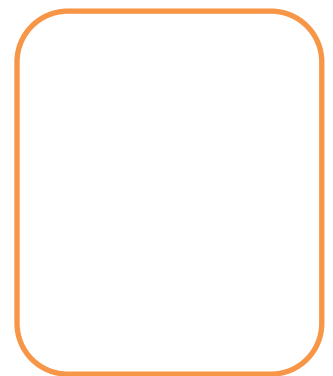
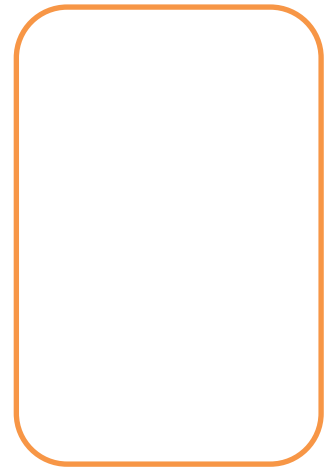


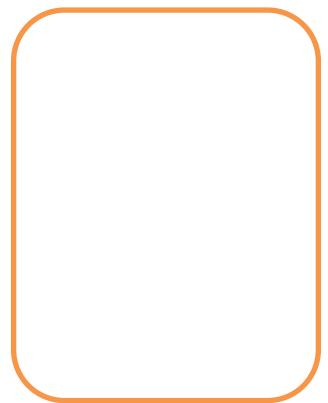
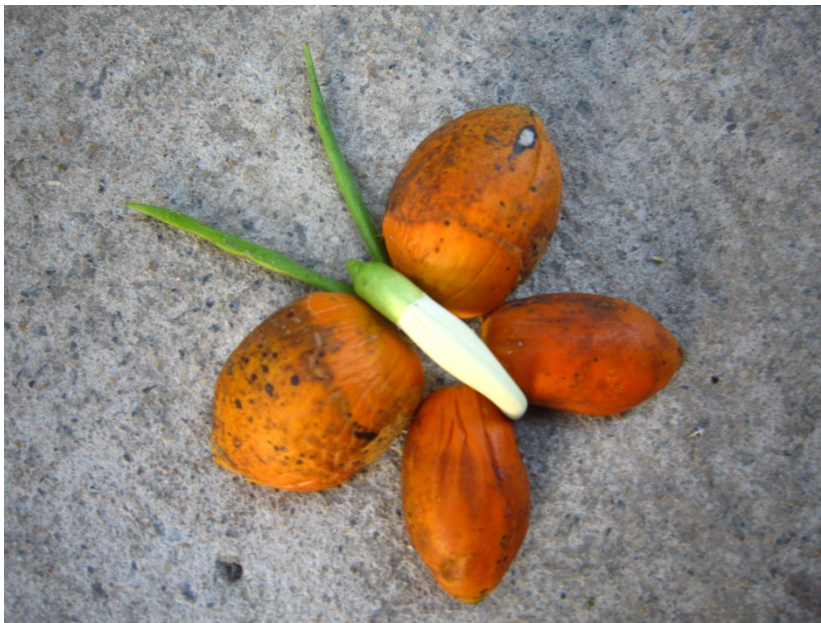
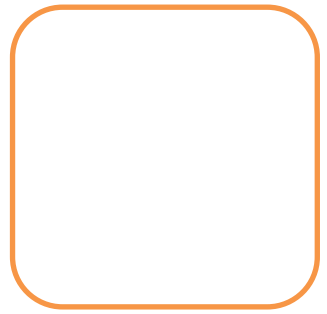
2.1.3.11 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ rau, củ, quả

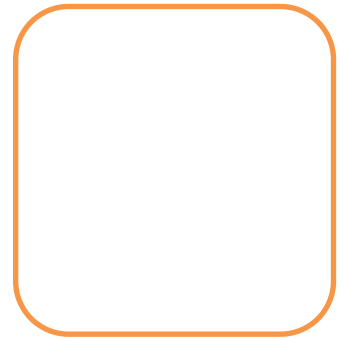
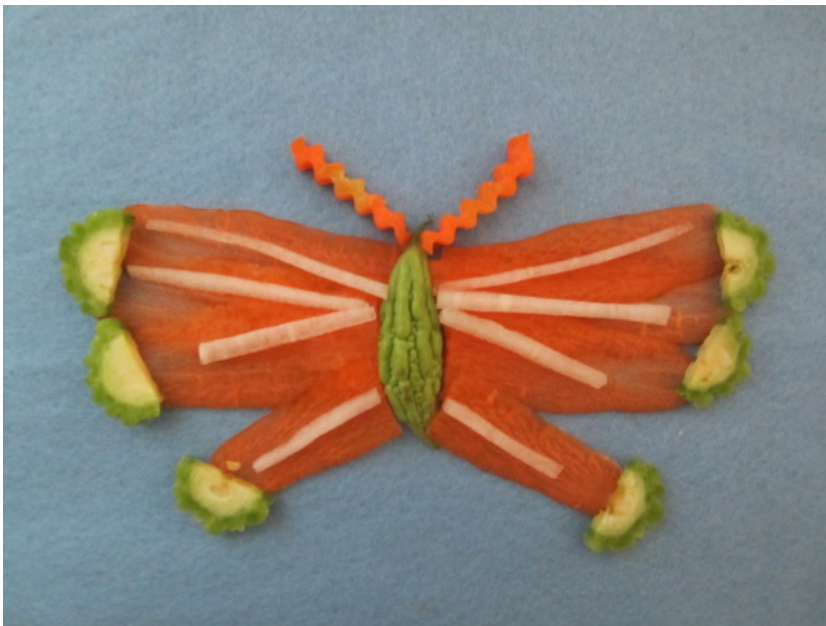






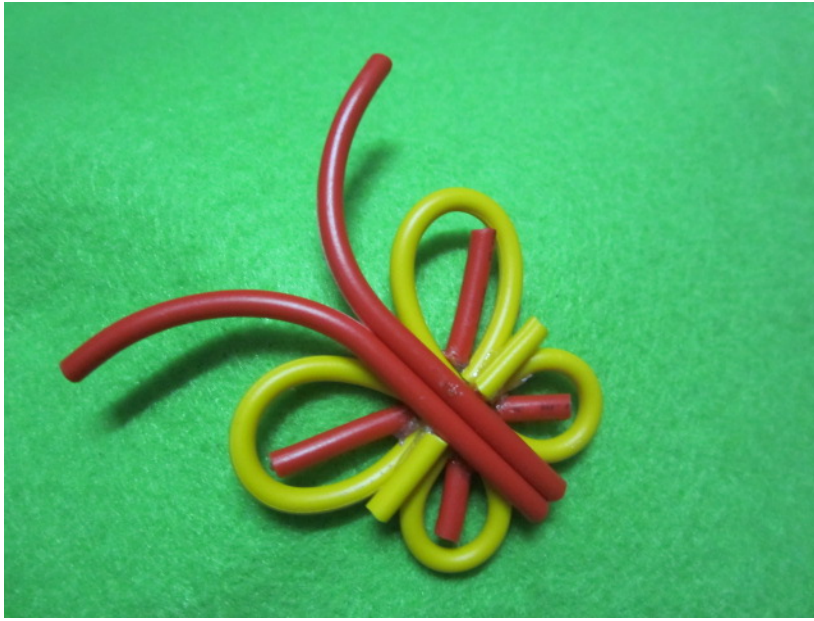




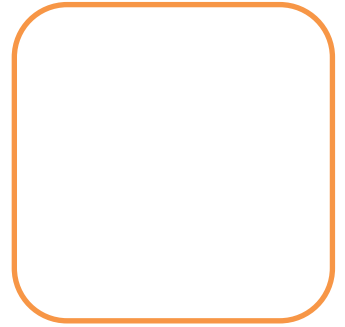
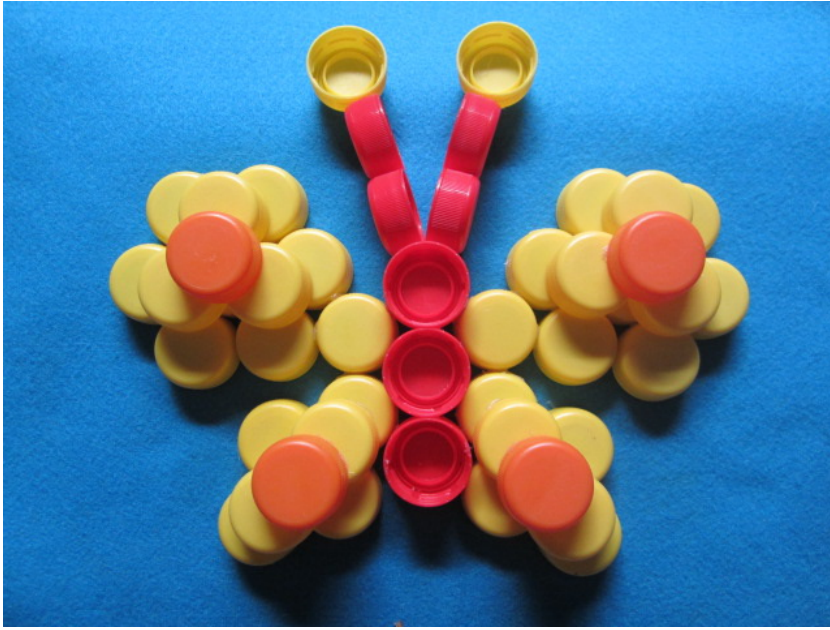


2.1.3.12 Thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm từ vật liệu khác









2.2 Thử nghiệm và phân tích kết quả thử nghiệm

2.2.1 Mục đích thử nghiệm

Nhằm tìm hiểu sự hứng thú và khả năng sáng tạo của trẻ khi được xem và tham gia thiết kế các sản phẩm tạo hình về loài bướm từ hai nguyên vật liệu là bánh kẹo và trái cây

2.2.2 Thời gian thử nghiệm

Ngày 26 – 4 - 2013

2.2.3 Địa điểm thử nghiệm

Trường mầm non Quận Tân Bình

2.2.4 Đối tượng thử nghiệm

20 trẻ lớp Lá 1 trường mầm non Quận Tân Bình

2.2.5 Nội dung và phương pháp thử nghiệm

Chúng tôi tiến hành tổ chức cho trẻ xem và thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm với hai loại nguyên vật liệu là bánh kẹo và trái cây. Qua đó quan sát hứng thú và khả năng sáng tạo của trẻ khi tham gia hoạt động.

2.2.6 Tiến trình thử nghiệm

Quan sát về con bướm trong cuộc sống.

Quan sát các mẫu thiết kế về loài bướm với hai loại nguyên vật liệu là bánh kẹo và trái cây.

Tiến hành cho trẻ tham gia thiết kế với các loại bánh kẹo và trái cây đã chuẩn bị.

2.2.7 Kết quả thử nghiệm

2.2.7.1 Sự hứng thú

Khi tiến hành cho trẻ quan sát các mẫu đã thiết kế với hai loại nguyên vật liệu là bánh kẹo và trái cây chúng tôi nhận thấy rằng trẻ thật sự bất ngờ và rất hào hứng. Trong suốt quá trình xem trẻ thường xuyên thể hiện sự hứng thú của mình qua các từ biểu lộ cảm xúc như: Wa!, Wow!...Đặc biệt trẻ rất ấn tượng với các loại bánh kẹo và trái cây trong các mẫu được xem, cứ mỗi mẫu xuất hiện trẻ thường gọi tên vật liệu được sử dụng. Khi được hỏi là có muốn cùng cô làm ra những chú bướm như vậy không, trẻ nào cũng muốn được tham gia.

Sau khi tiến hành cho trẻ quan sát các mẫu đã thiết kế chúng tôi tiến hành cho trẻ thực hiện. Hầu như trẻ vui vì không chỉ được xem mà còn được làm, trẻ nào cũng tích cực không cần phải đợi cô hướng dẫn hay khích lệ, rất hào hứng khi được tham gia.

2.2.7.2 Sự sáng tạo

Qua quá trình tổ chức cho trẻ thực hiện và quan sát sản phẩm chúng tôi nhận thấy trẻ rất sáng tạo khi tham gia thiết kế. Sự phối hợp các loại bánh kẹo và trái cây của trẻ là rất đặc sắc, trẻ trang trí trên cánh bướm, trẻ có thể sáng tạo ra những mẫu không hề giống với những gì đã quan sát.

Không chỉ sáng tạo trong việc tạo hình về bướm một số trẻ còn dùng bánh kẹo để thể hiện môi trường xung quanh của bướm như dùng kẹo và bánh để làm thêm hình ông mặt trời hay làm cho chú bướm một ngôi nhà...

Hạn chế : Một số trẻ vẫn còn bắt chước của bạn, các bé trai vẫn làm ra được sản phẩm nhưng cách trang trí của trẻ không được tỉ mỉ như bé gái. Vì trẻ rất ấn tượng với hình ảnh cánh bướm nên hầu như trong quá trình thực hiện trẻ chỉ nhớ đến việc thể hiện cánh bướm dẫn đến việc quên một số bộ phận như: râu bướm. Một số trẻ vẫn chưa biết xử lí nguyên vật liệu, như làm râu bướm trẻ để nguyên cây bánh dài mà không bẻ ngắn lại.

Nhìn chung, với yêu cầu thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm trẻ đều làm được, về mức độ sáng tạo của trẻ là khác nhau nhưng dù ít dù nhiều thì tất cả đều là những hạt giống rất quý giá, cần được nâng niu và phát triển.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về hoạt động tạo hình, hoạt động sáng tạo cũng như đặc điểm sáng tạo trong hoạt động tạo hình của trẻ 5 -6 tuổi chúng tôi nhận thấy:

Một trong những yếu tố quan trọng trong việc phát triển tính sáng tạo cho trẻ đó là cảm xúc, trẻ không bao giờ sáng tạo với cái gì mà nó không hứng thú, chính vì vậy mà việc mang lại cho trẻ những xúc cảm, tình cảm về đối tượng quan sát để hình thành niềm say mê, sự hứng thú là vô cùng cần thiết. Việc thiết kế các sản phẩm tạo hình cũng không nằm ngoài ý nghĩa đó, sự đa dạng phong phú của các sản phẩm tạo hình sẽ giúp trẻ được quan sát nhiều, từ đó mà trẻ có được nhiều cảm xúc. Cảm xúc của trẻ càng sâu sắc sẽ thúc đẩy hoạt động sáng tạo diễn ra mạnh mẽ hơn vì nó xuất phát từ động cơ nội sinh hay nói khác hơn là động cơ sáng tạo từ chính bản thân của trẻ. Bên cạnh đó khi có ấn tượng tình cảm, xúc cảm về một đối tượng nào đó sẽ giúp trẻ tích lũy những thông tin, hình ảnh về đối tượng ấy sâu sắc hơn và đó sẽ là vốn biểu tượng hỗ trợ rất lớn cho quá trình sáng tạo của trẻ.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy việc thiết kế các sản phẩm tạo hình nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ 5 -6 tuổi là cần thiết, tuy nhiên hiện nay các giáo viên mầm non vẫn còn gặp phải một số khó khăn khi thiết kế các sản phẩm tạo hình như: nguồn cung cấp nguyên vật liệu phải tích lũy trong thời gian dài, không có nơi để dự trữ bảo quản, không có thời gian, thiếu các tư liệu về việc thiết kế các sản phẩm tạo hình với nguyên vật liệu mở vì hầu như các cô đều tự suy nghĩ...

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và khảo sát thực trạng chúng tôi tiến hành thiết kế 100 sản phẩm tạo hình về loài bướm nhằm phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5 – 6 tuổi. 100 sản phẩm tạo hình này gồm nhiều hình thức tạo hình cũng như các nguyên vật liệu được sử dụng, có những sản phẩm rất dễ đối với trẻ, nhưng cũng có những sản phẩm rất khó để trẻ làm được nhưng không phải vì thế mà ta không cho trẻ tiếp xúc. Trẻ có thể không làm được mẫu khó nhưng trẻ có thể quan sát để mở mang hiểu biết, để thưởng thức nghệ thuật, để hình thành niềm đam mê, có khát khao vươn đến những cái khó, cái chưa biết. Và nếu làm được đến đây có lẽ chúng ta đã góp phần xây dựng được cho trẻ một nền tảng vững chắc cho nhu cầu sáng tạo của trẻ.

Kết quả nghiên cứu thử nghiệm cho thấy hầu hết trẻ đều rất hứng thú khi tham gia thiết kế sản phẩm tạo hình về loài bướm với hai loại nguyên vật liệu là bánh kẹo và trái cây. Những sản phẩm do trẻ thiết kế cho thấy trẻ có khả năng sáng tạo với những mức độ khác nhau.

2. Kiến nghị

Bổ sung các loại sách về tranh ảnh nghệ thuật vào góc thư viện, thiết kế môi trường giáo dục thật thẩm mỹ để trẻ có được nguồn cảm xúc cũng như vốn hiểu biết dồi dào hỗ trợ cho quá trình sáng tạo.

Tổ chức những buổi lễ hội kết hợp trưng bày, bán các sản phẩm tạo hình từ nguyên vật liệu mở do chính tay trẻ làm, qua đó trẻ vừa có thể trải nghiệm hoạt động sáng tạo, vừa hiểu được giá trị của sự lao động, và lòng yêu thương (vd: tiền thu được phục vụ hoạt động từ thiện).

Tổ chức những buổi chuyên đề về tổ chức hoạt động tạo hình nhằm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tổ chức các cuộc thi thiết kế làm đồ dùng đồ chơi nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên, tạo cơ hội tìm hiểu và chia sẻ những kinh nghiệm thiết kế các sản phẩm tạo hình.

Sưu tập những cách sử dụng nguyên vật liệu sáng tạo của giáo viên tạo thành những nguồn tư liệu cho hoạt động tạo hình giúp giáo viên mầm non thuận lợi hơn trong việc tìm tư liệu, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động.

Khuyến khích phụ huynh hỗ trợ nguyên vật liệu mở nhằm giảm bớt khó khăn cho giáo viên mầm non trong việc tìm kiếm nguyên vật liệu.

PHỤ LỤC

BẢNG ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG

Kính chào cô!

Hiện nay em đang tiến hành điều tra thực trạng về ảnh hưởng của việc thiết kế các sản phẩm tạo hình đối với việc phát triển tính sáng tạo của trẻ. Kính mong cô vui lòng dành ít thời gian để cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau. Em rất trân trọng sự giúp đỡ của cô khi tham gia cuộc nghiên cứu này.

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:

Trường mầm non:

Lớp phụ trách:

BẢNG CÂU HỎI

Đánh dấu X vào ý kiến được chọn

Câu 1: Theo cô trẻ mầm non từ 5 -6 tuổi có khả năng sáng tạo khi thiết kế các sản phẩm tạo hình không?

Có

Không

Câu 2: Sự sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi khi thiết kế các sản phẩm tạo được thể hiện rõ nhất ở điểm nào sau đây? Chọn 1 đáp án

Màu sắc

Đường nét

Hình dạng

Bố cục

Phối hợp nguyên vật liệu

Câu 3: Tác dụng của sản phẩm tạo hình đối với phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi. Chọn nhiều đáp án.

Thỏa mãn nhu cầu được vui chơi của trẻ, tạo sự hứng thú mong muốn được sáng tạo

Kích thích tính tìm tòi khám phá của trẻ.

Trẻ được tiếp xúc các vật liệu, hình thức tạo hình một cách đa dạng, độc đáo làm giàu vốn kinh nghiệm cho trẻ.

Câu 4: Xin cô cho biết mức độ sử dụng các nguyên vật liệu trong hoạt động tạo hình

Stt	Vật liệu	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Giấy thủ công			
2	Giấy gói quà các loại			
3	Giấy báo có màu			
4	Vải vụn (vải may đồ)			
5	Vải nỉ			
6	Len			
7	Bông gòn			
8	Hộp giấy			
9	Đất nặn			
10	Sỏi, đá			
11	Các loại hạt			
12	Cúc áo, cườm, kim sa			
13	Lá cây			

14	Vỏ sò, vỏ ốc, mai cua			
15	Nắp chai nhựa, nắp chai nước ngọt			
16	Chai nhựa			
17	Bu – lông, ốc vít			
18	Rau, củ, quả			
19	Vỏ trứng			
20	Bánh kẹo			

Câu 5: Nguyên vật liệu dùng để thiết kế sản phẩm tạo hình cho trẻ được lựa chọn dựa trên tiêu chí nào

- An toàn tuyệt đối
- Các vật liệu mà trẻ đã có kỹ năng sử dụng thành thạo, dễ dàng hoàn thành sản phẩm
- Vật liệu mới, độc đáo, trẻ chưa bao giờ được sử dụng

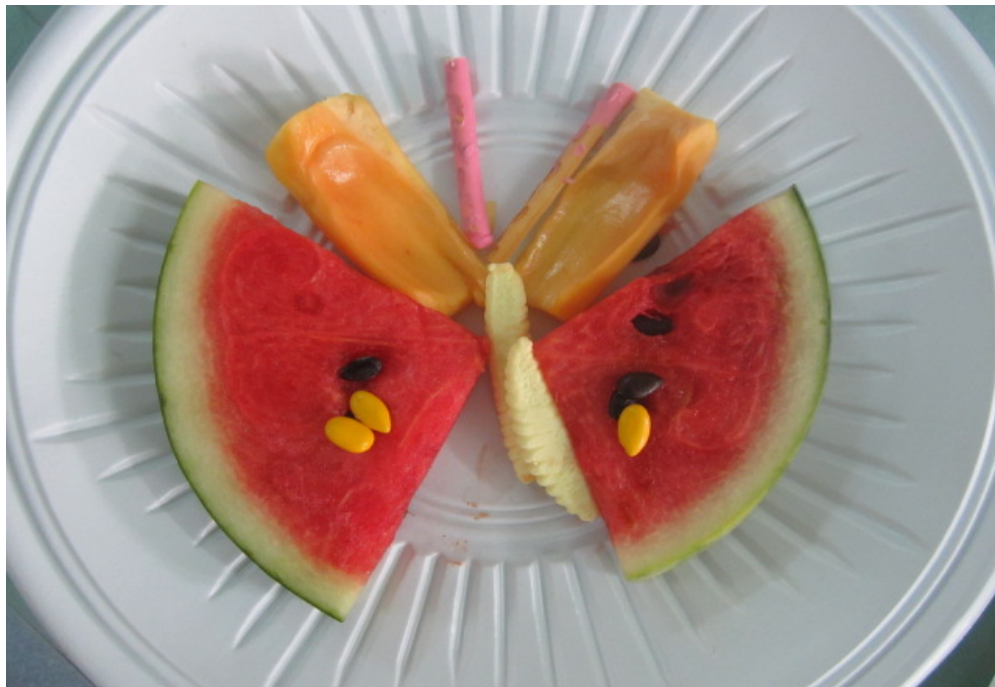
Câu 6: Xin cô cho biết, nguồn tìm hiểu về các nguyên vật liệu tạo hình thường là ở đâu

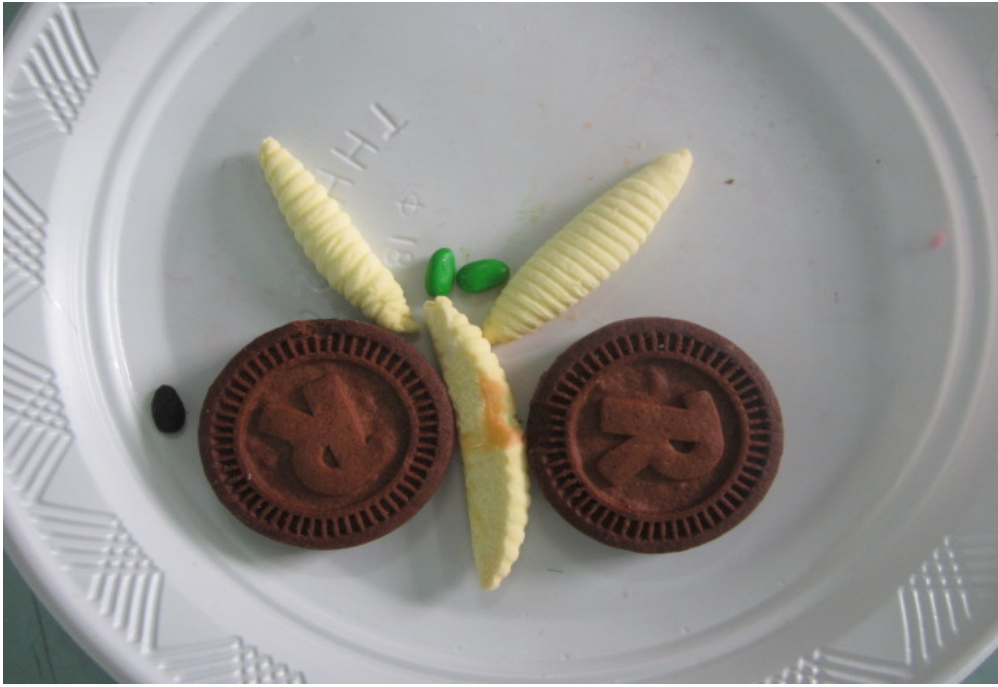
- Tự bản thân suy nghĩ
- Trên các trang web hướng dẫn làm đồ handmade
- Trên báo giấy
- Trên sách về tạo hình dành cho ngành mầm non

Câu 7: Theo cô, nên có các nguồn cung cấp tư liệu về các nguyên vật liệu tạo hình dành cho giáo viên và trẻ mầm non hay không?

- Có
- Không

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐI THỬ NGHIỆM







TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đình Bình, *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em (quyển 1)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
2. Lê Thị Thanh Bình, *Giáo trình phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non*, NXB Giáo dục, 2006.
3. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh, *Giáo dục học Mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.
4. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, Ban hành kèm theo Quyết định số 711/ QĐ – TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.
<<http://www.tnmc.edu.vn/webdhyd/index.php?language=vi&nv=news&op=Tin-tuc/CHIEN-LUOC-Phat-trien-giao-duc-2011-2020-629>>
5. Lê Xuân Hồng, *Giáo dục nghệ thuật cho trẻ lứa tuổi Mầm non*, NXB Phụ nữ, 2002.
6. Nguyễn Thị Thu Huyền (2005), *Tìm hiểu khả năng tưởng tượng sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở một số trường mầm non thuộc khu vực nội thành Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
7. Huỳnh Văn Sơn, *Tâm lí học sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
8. Lê Thanh Thủy, *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
9. Bùi Thị Tuyền, Lê Thị Bích Ngọc, Lương Thị Bình, Phan Thị Lan Anh, *Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên*, NXB Giáo dục, 2008.
10. Nguyễn Ánh Tuyết ,Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa, *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi Mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm, 2007.
11. Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang, *Giáo trình tâm lí học đại cương*, NXB Thế giới, 2007.
12. Nhóm ngành Giáo dục, *Một số biện pháp phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ Mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động tạo hình*, Công trình dự thi Sinh viên nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.

13. Lê Hồng Vân, *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.
14. <http://trangluanvan.com/tuong-tuong-sang-tao-cua-tre-mau-giao-5-6-tuoi-qua-hoat-dong-ve.html#>.